

Viết gì cũng không trúng, là trúng
Nói gì cũng không trúng, là trúng
Nghĩ gì cũng không trúng, là trúng

Như Huyền Thiền Sư

NHỚ HUỖN THIÊN SỔ

NGOÙN TAY CHÆ TRAÊNG

11 THÔ

Tröic Chæ Ñeà Cöông

Liêu Liêu Nöông, Nôi Tæ Döông, Thoân Laïc Sôn, Xaõ Phuru Sôn, Laâm Hæ, Laâm Nöông
NT. 091 3773791 - 094 6918359

Website:

www.chuavietnam.com

www.lieulieuduong.org

www.lieulieuduong.info

www.thaohoiam.vn

TỰA

“Nhất thiết tu đa la giáo như tiêu nguyệt chỉ”, có nghĩa rằng: Hết thấy kinh giáo trong kho tàng giáo điển của đạo Phật đều ví như ngón tay chỉ trăng. Tập sách nhỏ bé này là NGÓN TAY CHỈ TRẮNG THỨ 11 của Như Huyền Thiền Sư. Hy vọng nội dung của nó có cùng công dụng như mười tập Ngón tay chỉ trăng trước nó, và Như Huyền Thiền Sư cũng ước mong đây là tập sách cuối cùng, đừng có tập 12, 13... chi thêm nữa. Bởi vì có thơ rằng:

Tôi muốn làm thơ tự vấn mình

Phước mình, phước Phật, phước ai hơn?

Tuổi cao chín chục mong thêm nữa?

Phật tổ thầy ta thọ tám mươi!

Lại có thơ rằng:

Thọ cao hơn Phật sướng chi đâu!

Một mảnh hình khô mấy nổi sầu

Vóc yếu chân siêu tai mắt loạn

Lỡ mà trăm tuổi khố càng lâu!

Cái thành công của người đệ tử Phật cần có là: AN LẠC, GIÁC NGỘ, GIẢI THOÁT.

Người giỏi nói thức ăn, biết thức ăn, thậm chí làm ra nhiều thức ăn, mà không ăn thì phí công vô ích, không hy vọng nhờ cậy được một tí xú chất dinh dưỡng nào...!

Viết tại Liễu Liễu Đường
Đồi Tà Dương - Lạc Sơn Thôn
23/06/2016
NHƯ' HUYỀN THIỀN SƯ'

*

* *

Đối tượng tham thiền 1

KHÔNG CÓ CÁI MỘT

*Tồn vong sanh diệt rõ thiêng liêng
Vạn hữu vô thường lý tất nhiên
Ước vọng chân như, “chân” bất biến?
Âm mà không có lấy đâu dương!*

Ngày 26/10/2015 - (14-09-Ất Mùi)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Chân lý là lẽ thật, lý lẽ chân thật!

Học Phật, tu theo đạo Phật, tìm hiểu chân lý, tỏ ngộ chân lý là điều tối cần, tối trọng đại.

Phật, sở dĩ được gọi “Phật” do vì Phật là người tỏ ngộ chân lý, tự thân chứng đắc chân lý và sống tùy thuận chân lý.

KHÔNG CÓ CÁI MỘT, muốn hiểu đề tài này người đệ tử Phật cần có một trình độ tu tập thiền na thật sự sau những giờ phút, thậm chí sau những tháng năm tu tập tĩnh lự, thiền na, tư duy tu. Người đệ tử Phật tỏ ngộ ra rằng “Không có cái một” là một chân lý của hiện tượng vạn pháp trong vũ trụ bao la!

“NHÂN DUYÊN SANH” là một chân lý! “Vạn pháp do nhân duyên sanh” tức là chân lý! Đã là “nhân”, đã là “duyên” thì tìm đâu ra cái một? Trong cái gọi là nhân duyên ấy lại là hoa trái, là kết quả của bao nhiêu nhân duyên trùng trùng vô tận mà có ra.

Hiện tượng vạn pháp do nhân duyên sanh, nhân duyên hòa hợp thì gọi là sanh. Hiện tượng vạn pháp cũng do nhân duyên diệt, nhân duyên chia ly thì gọi là diệt. Vạn pháp có sanh có diệt, không có

pháp nào tự chủ, tự tại, tự tồn, tự bảo thủ theo ý của nó. Thế cho nên vạn pháp là “Vô ngã”! Vì vô ngã cho nên vạn pháp phải chịu sự chi phối của vô thường. Thế cho nên: VÔ NGÃ, VÔ THƯỜNG cũng lại là hai thứ chân lý.

Người đệ tử Phật biết tu và tu đúng chánh pháp không yêu cầu, không đòi hỏi cái CHÂN NHƯ, cái CHÂN KHÔNG và cái BẤT BIẾN. Bởi vì: Cái gọi là CHÂN NHƯ không là gì hết! Cái gọi là CHÂN KHÔNG không là gì hết! Cái gọi là BẤT BIẾN không thể có được!

Có tồn thì có vong, có sanh thì có diệt; cũng như có nóng thì có lạnh, có âm thì có dương. Đó là chân lý của hiện tượng vạn pháp hữu vi vậy!./.



Đối tượng tham thiền 2

NGƯỜI KHẮT SĨ

*Cuộc đời Khất sĩ kính mà thương
Sự nghiệp công danh chẳng vấn vương
Tri túc an bần vui thiếu dục
Tử sanh dị diệt nhẹ như sương!*

Ngày 27/12/2016 - (17-11-Ất Mùi)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thái tử Tất Đạt Đa xuất gia tầm đạo, học đạo, ngộ đạo và chứng đạo, thời gian 10 năm xê xích. Rồi 49 năm xê xích, đức Phật hành đạo bằng cách truyền bá, giảng giải rộng chân lý của cuộc đời, của vũ trụ vạn hữu mà mình đã giác ngộ và chứng đắc.

Tử đệ của đức Phật có hai hạng người: Một, xuất gia. Hai, tại gia.

Hạng Phật tử tại gia học chánh pháp của Phật có được sự an lạc, sự giác ngộ và giải thoát cho họ, cho gia đình họ từng phần trăm đối với khả năng thực hành nhiều hay ít của tự thân mình. Người đệ tử Phật biết học đạo, dựa trên năng lực tu tập gieo trồng ở nhân, mà biết được hoa trái mà mình sẽ thu hoạch ít hay nhiều. Người đệ tử Phật biết tu học chân chính không vọng cầu tham lam, không ảo tưởng đòi hỏi ở nơi Phật, ở nơi đạo Phật một sự phù hộ hay sự giúp đỡ ban cho nào khác.

Hàng tử đệ thứ hai là đệ tử xuất gia của Phật. Đệ tử xuất gia của Phật được coi như thành phần trưởng nam, trưởng nữ hoặc hạng “đích tôn” của Phật. Đường lối tu tập cũng như quả vị giác ngộ và giải thoát của thành phần đệ tử xuất gia tiêu chuẩn cao hơn và quả vị ngộ đạo, đạt đạo, chứng đắc có thể đạt đến đỉnh cao bằng Phật: XUẤT LY TAM GIỚI.

Khất sĩ, tức là người xuất gia. Nói ngược lại, người xuất gia phải là người Khất sĩ, vì người này phát tâm xuất gia tức là phát tâm thọ giới Khất sĩ. Người thọ giới Khất sĩ là người học tu hạnh xuất ly Tam giới. Hạnh xuất ly Tam giới cũng tức là hạnh tu của người xuất gia vậy!

Qua nhãn quan của người có đạo Phật, người ta nhìn dáng vẻ, hình tướng, nếp sống của người Khất sĩ chân chính, người ta có thể kính quý, mến thương là điều có thật! Bởi vì, người đệ tử Phật có học Phật, người ta hiểu rằng hạnh Khất sĩ ngoài cái nghĩa thiếu dục tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp, còn có nghĩa “Bố ma” và “Phá ác”.

KHẤT SĨ, BỐ MA và PHÁ ÁC là thứ đức hạnh khó làm, không phải dễ cho nhiều người làm được!

Vấn đề SANH, GIÀ, BỆNH, CHẾT, người Khất sĩ đã hiểu quá rõ vì đó là chuyện tầm thường, là việc phải vậy, không có gì đáng xem trọng và càng không có gì phải sợ hãi, phải lo âu! Vì đó là bài học vỡ lòng: TÙY THUẬN CHÂN LÝ và tu cũng là XỨNG TÁNH KHỞI TU của hàng Khất sĩ đệ tử Phật mà thôi!./.

Đối tượng tham thiền 3

ĐỪNG TRÔNG CÂY Ở HOANG ĐƯỜNG...

Thần thánh bây đâu chẳng đến mau?

Ta chờ, ta đợi, tớ đang... đau!

Đau tâm, đau miệng, đau thân xác

Thái độ tội mày! Giết chết tao!!!

Ngày 27/12/2016 - (17-11-Ất Mùi)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Hoang đường có nghĩa là nhà hoang, nhà bỏ trống, nhà không có chủ.

Hành tinh mà nhân loại đang sinh sống hiện nay, các nhà nhân chủng học, dân số học người ta cho biết thế giới này hiện nay có trên dưới 8 tỉ người. Vấn đề trăm trở nhất, thắc mắc nhất là vấn đề vũ trụ quan, nhân sinh quan và vấn đề “cái gì làm ra cái gì”, vấn đề “cái gì có trước, cái gì có sau”. Cái thắc mắc cuối cùng và vô cùng trọng đại là người ta muốn biết cho đến nỗi có thể giết chóc nhau, tàn hại lẫn nhau để xác định cái hiểu biết đó về phần mình, rằng vũ trụ nhân sanh quan ấy có một đức... có một đấng... làm ra!

CÓ là cái gì thấy được, nghe được, ngửi được, nếm được, xúc được, biết được và có thể cầm nắm sờ mó được... thì điều đó ai cũng biết!

KHÔNG là cái gì không thấy được, không nghe được, không ngửi được, không xúc được, không biết được và không thể cầm nắm sờ mó được... Những cái đó gọi là không, thì điều đó không ai biết được, trừ các đệ tử Phật, thiền sư chân chính và những người trí thức có tri kiến sâu rộng.

Đệ tử Phật, thiền sư chân chính biết rõ: “Cái không là không”, nhưng “cái không lại làm ra cái có”. Đồng thời thiền sư cũng biết rõ “cái có là có”, nhưng “cái có lại làm ra cái không”.

Ở thế kỷ 21 này, ngược dòng lịch sử con người có thể nghe thấy, đọc thấy, biết được những nhà khoa học thiên văn, người ta có thể xác định cái gì “có”, cái gì “không” trong vũ trụ.

Đã từ lâu những nhà thiên văn học cho biết vũ trụ có vô số định tinh, hành tinh, gọi là những cái “có” ở trong không gian, thời gian nhiều, rộng xa, vượt tầm tri kiến của con người. Điểm chung nhất của những nhà thiên văn học đều cho rằng những cái “có” thông qua hành tinh, định tinh, thiên thể chỉ có khoáng vật tro tro với cát đá, với gió bụi mà thôi! Chưa có một loại thực vật, động vật nào sanh trưởng và tồn tại được ở những nơi ấy.

Những nhà thiên văn học còn cho biết khoảng không gian cách nhau giữa định tinh này, hằng tinh nọ, hành tinh kia có thể trăm năm ánh sáng, ngàn năm ánh sáng, thậm chí có thể triệu triệu năm ánh sáng... Cụ thể gần nhất ai cũng biết điểm hành tinh từ địa cầu đi đến Thái Dương hệ là một khoảng trống không có cự ly 8 phút 15 giây ánh sáng.

Đức Phật Thích Ca là một con người có lịch sử như bao người khác ở trên hành tinh này. Tương

quan với vấn đề “có”, “không”, an lạc hay đau khổ của kiếp con người, đức Phật dạy: TAM GIỚI DUY TÂM, VẠN PHÁP DUY THỨC. Tâm là chủ thể phân biệt vạn hữu. Vạn hữu là đối tượng nhận thức phân biệt của tâm. Cùng cực đau khổ như ba đường: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh - do tâm. Có khổ, có vui tương đối như: A tu la, người, trời - do tâm. Và có hạnh phúc, có an lạc, Bồ đề, Niết bàn như đức Phật cũng do tâm con người.

Sự thành đạo, ngộ đạo, đắc đạo và chứng biết của Phật Thích Ca trước các nhà khoa học thiên văn Ole Roemer, Christiaan Huygens, Galilei, Albert Einstein... nhưng chỗ chứng biết và thấy biết có thể nói gần như đồng nhất: CÓ là định tinh, hành tinh, thiên thể. KHÔNG là trống rỗng, trống trơn không có gì.

Người đệ tử Phật chân chính tại gia cũng như xuất gia không nên tin, không được tưởng tượng những thứ trước cũng như sau, không bao giờ có thể nương tựa để cầu khẩn, van xin... Tin tưởng có ông, bà, đức, đấng... ở trong khoảng không, tức là tin hoang đường vậy!./.



Đối tượng tham thiền 4

VĂN TUỆ HỌC

Giáo pháp Như Lai vốn pháp chung

Để nghe, để học, để tu hành

Chớ đem lễ bái cầu... van... nguyện!

Phật há tư tình kẻ... tiến công?

Ngày 04/01/2016 - (25-11-Ất Mùi)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Kinh giáo của đạo Phật có cụm từ “TAM TUỆ HỌC”. Tam tuệ học vừa là một thuật ngữ, vừa là một danh số, đó là VĂN TUỆ, TƯ TUỆ, TU TUỆ. Thông thường nói gọn là VĂN, TƯ, TU. Văn tuệ có nghĩa là học kinh giáo phải vận dụng trí tuệ để mà nghe. Tư tuệ là lấy trí tuệ mà suy gẫm, tư duy để nhận thức vấn đề. Tu tuệ dựa trên cơ sở tư duy

nhận thức đúng đắn rồi sau mới thực hành. Tu học như thế, ứng dụng được như thế gọi đó là người đệ tử Phật tu học chân chính.

Kinh giáo trong đạo Phật, Như Lai đã từng dạy: Giáo pháp đạo Phật không phải là giáo pháp riêng của Phật hay riêng của đức Thích Ca Mâu Ni. Vì giáo pháp Phật nói ra là chân lý, mà chân lý là chung của vũ trụ vạn hữu muôn loài.

Do nhận thức như trên, toàn bộ kinh giáo của Phật không có thứ kinh điển nào cần để đem ra tụng đọc, lễ bái, ước nguyện, cầu khẩn, van xin... để nhờ một sự giúp đỡ nào!

Xã hội loài người, xưa cũng như nay, những thứ ô lại, tham quan, hôn quân vô đạo, những thứ quyền cao chức lớn bóc lột kẻ dưới, đút lót hối lộ bề trên... đó là những thứ mà ai ai cũng ghét bỏ, khinh khi. Ở cương vị được tôn vinh là bậc Giác ngộ Vô thượng Bồ đề (Phật) mà còn sử dụng “tư tình” để phù hộ, ban cho những người nào biết “tôn trọng”, “kính quý”, “lễ bái” mình ư...?!./.

Đối tượng tham thiền 5

TRI TÚC GIẢ ...

*Tu hành theo kiểu Phật Đà Da
Trộn kiếp không xin “của” của cha!
Một bát muôn nhà chân đạp đất
Không chùa, không tháp, chẳng... kiêu xa...*

Ngày 04/01/2016 - (25-11-Ất Mùi)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Người xưa nói: “Tri túc giả bần tiện diệc lạc, bất tri túc giả phú quý diệc ưu”, có nghĩa là: Người tri túc nghèo cực cũng vui, người không tri túc giàu sang cũng lo buồn.

Phật Đà Da, Đạt Ma Da, Tăng Già Da, tức là PHẬT, PHÁP, TĂNG Tam bảo.

PHẬT ĐÀ DA ở bài thi kệ này chỉ đức Phật Thích Ca. Thái tử Tất Đạt Đa từ khi xuất gia tầm đạo cho đến khi viên tịch tại rừng Ta La Song Thọ, đức Phật vừa viễn ly, vừa phóng xả, vừa bất thủ, nhằm bồi dưỡng và củng cố vững tâm hạnh NHƯ NHƯ BẤT ĐỘNG, Phật tánh vốn có của mình.

Sáu ba la mật, Phật dạy hạnh bố thí là đứng đầu trong sáu hạnh. Nhưng ý nghĩa bố thí mà Phật dạy, người đệ tử Phật tại gia cũng như xuất gia cần phải học hiểu và thiền định sâu sắc mới đem lại kết quả an lạc, giải thoát tri kiến và giải thoát lớn lao, mà kinh nói: “Mười phương hư không cũng không sánh được”. Đó là cách bố thí bằng phóng xả, bằng bất thủ, bằng bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm; ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.

Người trí ai cũng thấy rõ ràng là vậy! LỤC CĂN, LỤC CẢNH mà bố thí, mà bắt thủ, mà phóng xả hết rồi thì còn cách bố thí nào phước đức, an lạc, giải thoát lớn lao hơn nữa được?! Do vậy đọc suốt ba tạng kinh, đổ ai tìm thấy Phật xin tài sản, vật dụng của vua cha, của hoàng cung đem đi làm việc bố thí.

Cái thành công lớn nhất của Phật Thích Ca, của thái tử Tất Đạt Đa là dám đặt mình làm người thấp nhất, thiếu dục tri túc nhất, không hề cất chùa, không hề xây tháp và càng không bao giờ ăn xài phung phí kiêu xa...!

Đức Thích Ca được Vô thượng Bồ đề và Vô thượng Niết bàn là do một đời, từ khi còn sống cho đến lúc chết, không có một món gì để lại ráo!..../.

*

* *

Đối tượng tham thiền 6

THỂ TÁNH TỊNH MINH

*"Quả đất năm châu" vẫn đất thôi!
Ngũ căn tạp tưởng ý buông trôi
Tìm sao có được miền An lạc?
Vạn pháp “duy tâm tạo” ấy mà!*

Ngày 04/01/2016 - (25-11-Ất Mùi)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đất của nước Việt Nam là một phần của ba nước mà trước đây người ta gọi là “Bán đảo Đông Dương”. Đất của châu Á, châu Âu, châu Úc, châu Mỹ và châu Phi, người ta gọi là đất của năm châu, của toàn cầu hay của thế giới. Đất của một nước hay đất của toàn cầu vẫn là đất.

Vũ trụ có nhiều thứ vật chất, gọi đó là “vạn hữu”. Vạn hữu trong vũ trụ, đất là thứ vật chất có thể được coi là “bền bỉ”, “rắn chắc”, “tồn tại” và “không thể tiêu diệt”. Vì vậy trong thuyết ngũ hành tương sanh, tương khắc của dịch kinh đạo Nho, đất đóng một vai trò quan trọng. Thuyết “Tứ đại giai không”, “Thất đại duyên sanh” trong đạo Phật, “địa đại” cũng đóng vai trò quan trọng bởi tánh chất bền bỉ, rắn chắc, tồn tại, không thể tiêu diệt của nó.

Đất của một nước, đất của năm châu, đất của ngũ hành, đất của tứ đại hay đất trong thất đại tất cả vốn thanh tịnh, vốn trong sáng. Bởi vì, không có thứ đất nào là nguyên nhân đau khổ cho ai! Thế cho nên, giáo lý của đạo Phật gọi thể của đất, tâm địa của con người là: “THỂ TÁNH TỊNH MINH”.

Vào đạo Phật, học Phật, tu theo đạo Phật cốt yếu là tu sửa, làm chủ lục căn, chuyển hóa lục thức.

Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn; nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức mà tạp tưởng, tán loạn, buông trôi theo dòng chảy bất thiện nghiệp thì ý nghĩa tu hành đối với đạo Phật chỉ là người vẽ bánh và nói cách ăn bánh vẽ, không bao giờ no được!

Toàn bộ giáo lý của đạo Phật dạy: Ở trong tam giới tâm là chủ. Người nào hay quán tâm sẽ được giải thoát. Người không quán tâm luôn luôn quay cuồng trong sáu nẻo khổ đau (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, trời, người, A tu la). Vì thế tâm ví như đất. Các thứ ngũ cốc, ngũ quả sanh từ đất, cho nên ví đất tâm qua cái từ “tâm địa”.

“Ứng quán pháp giới tánh. Nhất thiết duy tâm tạo” là vậy. /.

Đối tượng tham thiền 7

SONG VONG

*Tôi hết cần chi, hết muốn chi!
Chỉ còn một ước: "Được ra đi"
Đi không trở lại, như vang bóng
Thất đại tùy duyên... ứng sở tri...*

Ngày 05/01/2016 - (26-11-Ất Mùi)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đọc học kinh điển của Phật giáo, thỉnh thoảng đó đây ta gặp cụm từ NĂNG SỞ SONG VONG. Đó là một thuật ngữ mà người học Phật cần để ý. Chữ “năng” luôn luôn là thuộc bên phần chủ thể. Chữ “sở” luôn luôn là thuộc bên phần đối tượng. Ví dụ: Năng hành, sở hành. Năng lễ, sở lễ. Năng tu, sở tu. Năng nguyện, sở nguyện. Năng chứng, sở chứng... Năng sở song vong có nghĩa là trên bước đường tu tập, hành giả thường phải ứng dụng tư duy và quán chiếu để hóa giải, để quét sạch cặp phạm trù năng sở khi nó hiển hiện, nó ám ảnh trong tâm trí của mình.

Đứng trên bình diện giải thoát, giác ngộ, tịch liêu an tĩnh, vô sắc vô thanh, viễn ly phóng xả của một đạo nhân hành đạo, hướng đến Vô thượng Bồ đề mà còn đề cập đến vấn đề: TÔI CẦN, TÔI MUỐN, TÔI ĐỊNH, TÔI MUA, TÔI BÁN, TÔI CẮT, TÔI XÂY, TÔI TẠO, TÔI DỰNG, kể cả “TÔI ƯỚC”... Đó là những đệ tử Phật, những huynh đệ tử muội đang du ngoạn nơi một thủ đô, một thành phố đẹp “HÓA THÀNH” nào đó. Còn cái đích “BẢO SỞ” Bồ đề Niết bàn Vô thượng

nhường mắt mà nhìn chỉ thấy một con đường hun hút xa thăm mịt mờ...!

“Chỉ còn một ước: Được ra đi”, ra đi đâu? Tác giả bài thơ này chưa nói rõ. Nhưng nếu đọc thêm câu thứ ba của bài thơ “Đi không trở lại như vang bóng”, người ta có thể thấy rõ ý đồ của tác giả chán sống rồi thì phải?! Đi mà không trở lại như vang bóng thì còn cái gì nữa để mà sống. Hình còn thì mới có bóng. Bóng mà không có thì ai cũng biết là hình không còn. Vang có là do một tiếng hú, một tiếng hét. Vang không có thì tiếng hú, tiếng hét ấy đã vẳng bật đi rồi! Một ước được ra đi, rõ ràng là cái ước của người không sợ chết, hết sợ chết. Có lẽ con người này “thị tử như quy” ư?...

Cắt nghĩa theo góc cạnh nào đó thì người ta có thể cho rằng tác giả của bài thơ bộc lộ “ý chí tiêu cực” rõ ràng. Nhưng khi ta đọc thêm câu “Thất đại tùy duyên ứng sở tri” thì vấn đề sanh tử: Chết đây sanh kia; chết thế giới này, đầu thai sanh sang quốc độ khác; được Phật, Bồ tát nâng đài vàng để rước hồn, phất tràng phang bảo cái để tiếp dẫn... sau đó muốn gì được nấy, thọ mạng “vô lượng”... chỉ là một thứ vọng ngôn ý nghĩ, mê hoặc những người thiệt thà, nhẹ dạ, dễ tin!...

Cũng là một cái chết, một lần chết, chết với tinh thần trong sáng, thanh tịnh và giác ngộ rằng:

Sống là nhân duyên còn hòa hợp, chết là lúc nhân duyên tan rã chia ly. Sanh tử là việc bình thường, nếu người không sợ chết há lại là tiêu cực ư?!

Liễu Liễu Đường 29.6.2016



Đối tượng tham thiền 8

SOI CỒ KÍNH

Muốn thoát trần duyên tập xuất gia!

Học làm Khất sĩ: Phật thầy ta

Rời cung, bỏ điện, xa cha mẹ!

Từ biệt con ngoan, trốn vợ hiền!

Ngày 30/6/2016 - (26-5-Bính Thân)

*

* *

TRÚC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Trần duyên, trần tục, trần ai, trần thế, hồng trần đều nhằm chỉ cõi đời mà con người đang sinh sống. Hết thầy nhân sinh sống trong vũ trụ, mỗi người một ngành, một nghề, một vai trò, một địa vị, một bổn phận, một trách nhiệm. Có người phú quý vinh hoa, có kẻ bần tiện cơ hàn không giống nhau, mà tất cả giống nhau đều cùng ở trong lục trần ấy. Còn tương quan vướng víu với lục trần thì

không ai tránh khỏi cái nỗi khổ như: “Cầu bất đắc”, “Ái biệt ly”, “Oán tăng hội”, “Ngũ ấm xí thạnh”!... Chưa hết, đã là con người sống trong vũ trụ còn phải chịu những thứ khổ kinh khiếp hơn nhiều. Đó là: Sanh, lão, bệnh, tử. Sanh, trụ, dị, diệt. Thành, trụ, hoại, không! Hết thấy những nỗi thống khổ ấy đạo Phật gọi đó là những nỗi thống khổ của tam giới. Con người ở trong tam giới không bao giờ có được sự an ổn. Kinh Pháp Hoa Phật nói: “TAM GIỚI VÔ AN, DU NHƯ HỎA TRẠCH”. Phật Thích Ca là người đầu tiên mở đường chỉ lối cho loài người, cho những ai muốn thoát ra lục trần, phá vỡ ngục tù tam giới để có được sự hạnh phúc an bình.

Muốn thoát trần duyên... con đường duy nhất là con đường xuất gia. Xuất gia là nhân, là nguyên nhân ra khỏi nhà tam giới. Do vậy văn tự, danh ngôn, hình thức xuất gia, nghe và thấy chẳng có gì khó khăn, nhưng thực nghĩa xuất gia cần phải có thực tập, thực tu mới ra khỏi nhà tam giới được. Đức Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta xưa kia cũng xuất gia, hành hạnh khổ sĩ, cũng thực tập tư duy quán chiếu, cuối cùng thành tựu cái quả vượt ra tam giới, tức là quả giác ngộ giải thoát, Bồ đề Niết bàn Vô thượng.

Ngôn ngữ nghe thì nhiều, tựu trung có mấy ý:

1. Có ý muốn thoát.
2. Thực tập.
3. Xuất gia.
4. Làm Khất sĩ, tu hạnh Khất sĩ.
5. Rời bỏ cung điện.
6. Xa cha mẹ.
7. Từ biệt con ngoan.
8. Trốn vợ yêu quý!...

Nói chung, khi thành tựu quả Phật chỉ còn lại hai bàn tay trắng, cho nên có thơ rằng:

*Giác ngộ ai bì đức Thích Ca
Ta bà giáo chủ chính ông ta
Tu hành trọn kiếp nghèo xơ xác
Không mái chùa tranh để dưỡng già!./.*

Liễu Liễu Đường 30.6.2016



Đối tượng tham thiền 9

TỰ THÁN

*Tuổi cao sức mỗn tác già nua!
Cái phận phù sinh dám tự hào?!!
Chết trẻ không ưng, già chết sợ!
Trời ơi! Bản ngã! Biết sao vừa?...*

29.01.2016 (20.12 Ất Mùi)

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Ta là ai? Tôi là gì? Bản ngã là cái ra sao?
Những câu hỏi nghe qua có vẻ “rẻ rề”, nhưng người
đệ tử Phật phát tâm chơn chánh, quyết chí đi theo
con đường giác ngộ giải thoát như đức Phật Thích
Ca cần tìm hiểu để giải đáp. Chưa tìm hiểu được,

chưa giải đáp được thì Bồ đề Niết bàn còn ngăn cách bởi tấm màn vô minh đen hắc đang bao phủ cõi trần ai!

Thân phận con người (Sắc thủ thú) chỉ là thân phận phù sinh như bọt bèo, như sương mai, như điện chớp. Qua nhận thức của người trí, người ta không có một chút tự tôn, tự đắc, tự hào về cái thân mục bở, tàn tạ, mõi mòn, lụn cụp theo thời gian mà con người tự buông thả trôi xuôi theo dòng chảy của không gian, thời gian vô định!

Cách đây mấy ngàn năm không rõ là bao lâu, có thành phần người theo đạo Phật, có tu, có chứng, có đắc quả giải thoát và giác ngộ, họ biết được, thấy được cái “NGÃ” không là gì hết. Đối với ngũ uẩn thất đại nó chẳng là uẩn nào, cũng không là đại nào. Vậy mà kinh sách, sử Phật người ta nói: Đức Phật Thích Ca khi lọt lòng mẹ liền đi bảy bước trên hoa sen và đã suy gẫm ưu tư thế nào đó, rồi liền một tay chỉ lên trời, một tay hướng xuống đất tuyên bố “thiên thượng thiên hạ DUY NGÃ độc tôn”. Có nghĩa là: Trên trời, dưới đất, bản ngã là tôn quý nhất. Sự kiện đó, lời nói đó dù sự thật trăm phần trăm, hay hư cấu của ngoại giáo tà đạo, của thành phần ít hiểu biết, của những người thích hoang đường mê tín trong dân gian, thì vấn đề “NGÃ” và “NGÃ SỞ HỮU” cũng lại là vấn đề

then chốt, là đối tượng tư duy khó gột rửa cực kỳ thô trọng trong đạo Phật!

ĐỘC TÔN! DUY NGÃ ĐỘC TÔN?

Vận dụng trí tuệ “đốn tu”, “đốn ngộ”, “đốn chứng” người ta bừng tỉnh ra rằng: Ngã là cái mạng căn sau cùng, cái hơi thở nhỏ nhất mà ai cũng quý, ai cũng muốn giữ lại mãi không cho nó mất, không cho nó chết vì nó là cái “ĐỘC TÔN” mà! Thế cho nên sợ chết lắm, chết trẻ không ưng, chết già không bao giờ muốn. Rõ ràng:

“Trời ơi! Bản ngã! Biết sao vừa?”!./.

Liều Liều Đường 02.7.2016

(28.5.Bính Thân)

Đối tượng tham thiền 10

TIẾNG CHIM TRƯỜNG CANH

(Còn gọi chim gõ mõ hay chim thầy chùa)

Trường canh đều đặn gõ chờ ai?

Đau đáu lòng quê nhớ nhớ hoài!

Như gọi tâm tư người lữ thứ!

Nhớ chùa, nhớ cảnh, nhớ thầy xưa!

10.02.2016 - (Mùng 3 tết Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Nhớ, là một pháp thuộc sở hữu của tâm, là một trong năm món tâm sở hữu pháp của năm món biến hành, đó là NIỆM TÂM SỞ.

Nhớ có 3 tánh: Nhớ điều lành, điều tốt, điều chân chính gọi là Thiện tâm sở. Nhớ điều ác, điều tà, điều đen tối gọi là Ác tâm sở. Nhớ điều không thiện, không ác gọi đó là Vô ký tánh tâm sở. Do vậy, niệm tâm sở mà nhớ nghĩ ác, tà, bất chánh, bất thiện thì sự nhớ nghĩ đó gọi là PHÁP TRẦN. Người học Phật, nhất là người Khất sĩ phải hết sức cẩn thận về tâm sở, về pháp trần, không được xao lãng, buông thả chánh niệm của mình!

Đối tượng của lục căn là cái thấy, cái nghe, cái ngửi, cái nếm, cái xúc và cái phân biệt nhận biết, gọi chung là lục cảnh; mà lại cũng có thể gọi là lục trần! Lục cảnh hay lục trần là do con người “chánh niệm” hay “thất niệm”. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thể chất hay thể tánh của chúng là “Vô ký tánh”, chúng không làm lợi cho ai và cũng không làm hại cho ai.

Nghe tiếng chim trường canh hay nghe tiếng đàn tranh, đàn kìm... mà biết nghe, thì những âm thanh đó trở thành pháp âm... Thấy hoa mai, hoa

lan, hoa cúc, khóm trúc, cây tùng... mà biết thấy, thì chúng trở thành pháp cảnh... Bởi vì:

“Chư pháp tùng bản lai

Thường tự tịch diệt tướng....”.

Nghe tiếng chim, tiếng đàn; nhìn mây trôi nước chảy, lá rụng hoa rơi; thấy bóng tiêu phu bên bìa rừng xanh, dưới triền núi biếc, mà đạo tâm chánh niệm vẫn thường xuyên liên tục không mất, đối với chùa xưa cảnh cũ, hình bóng tôn sư, pháp âm của thầy canh cánh bên lòng thì cái thấy, cái nghe... giữa căn và cảnh ấy phát huy và bồi dưỡng ngày một nâng lên... đó là một thành quả tốt, là hoa trái thơm ngon, tươi ngọt của người đệ tử Phật!

Bởi vì: *“Phật pháp tại thế gian*

Bất ly thế gian giác...” mà!./.

Liễu Liễu Đường 04.7.2016

(01.6.Bính Thân)

Đối tượng tham thiền 11

THẾ THÁI

(Bầy gà sinh hoạt lúc mặt trời mọc trong một buổi sáng)

Chiêm chiêm gà kêu để họp quần

Theo đoàn lũ lượt thấy mà thương!

Ô kìa! Sao cắn đá nhau thế?

Tại mấy con sùng... lọ thóc... văng!

13.12.2016 - (Mùng 6 tết Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Nhìn bầy gà con hóp quần, chiêm chiêm gọi đàn, lũ lượt theo nhau thứ lớp thấy mà thương! Bất chợt, chúng cắn nhau, đá nhau kêu chí chóe! Tại sao thế? Tại vì chúng gặp được mấy con sùng và lọ thóc văng! Thì ra, vì chút quyền lợi mà chúng nở cấu xé lẫn nhau. Nhìn cảnh tượng ấy, tác giả chợt nghĩ:

“Mùi phú quý, nó sản sinh nhân tâm gian ác

Chất công danh, nó tàn hại ý chí trung lương...”.

Chả lẽ loài cầm thú cũng biết cách sống như vậy ư? Rõ là “Nhất thiết chư pháp, vô phi Phật pháp”! Lục tổ Huệ Năng cũng từng dạy:

“Phật pháp tại thế gian

Bất ly thế gian giác

Ly thế mích Bồ đề

Kháp như cầu thổ giốc”.

Bài kệ trên Lục Tổ Huệ Năng cho biết rằng: Sự tu hành ngộ đạo, chứng đạo, đắc đạo dễ ợt, không cần phải xây cất thất đẹp để nhốt kín riêng một mình; không cần phải miên mật “trì chú” mỗi

ngày mấy trăm biến hay mấy ngàn biến; không cần phải nỗ lực tụng kinh suốt buổi, suốt ngày; không cần phải kêu tên Phật liên tục; không cần phải lạy mỗi ngày mấy trăm hay mấy ngàn lạy; không cần phải hương hoa, trà quả, đèn nhang nghi ngút để dâng cúng rồi cầu nguyện van xin; không cần phải trần mình thẳng đít ngồi tưởng tượng cảnh giới Phật này, quốc độ Phật kia; càng không cần phải tam bộ nhất bái hay nhất bộ nhất bái để cầu Phật ghi công thương xót... mà cần nhìn hiện tượng vạn pháp của vũ trụ tại thế gian này để học đạo, hành đạo, tu đạo, chứng đạo và đắc đạo.

“Trung ngôn nghịch nhĩ lợi ư hành” là thế, cũng có câu: “Lương được khổ khẩu lợi ư bệnh” là vậy.

Phật pháp là pháp của Phật nói ra, hết thầy lời Phật dạy ghi thành kinh điển gọi là Phật pháp. Phật pháp là hết thấy những thứ đã có, đang có và có thể sẽ có trong vũ trụ ở tương lai. Mỗi thứ vật thể dù lớn như địa cầu, dù rộng như biển cả, dù cao và cứng như núi đá, dù nhỏ như hạt cải, như sợi lông mi, như vi trần... mỗi cái, mỗi thứ, mỗi vật mà con người có thể cầm nắm, sờ mó và thấy biết được nó là nó, mà không lẫn lộn với cái khác; mỗi dạng, mỗi vật thể như thế gọi là một pháp. Do vậy, nhìn hiện tượng vạn pháp hiện có trên cõi đời mà quán

chiếu, mà tư duy, mà tu tập để có chánh định, thành tựu trí tuệ đạt đến đỉnh cao nhất thì gọi là Giác giả, là người thành Phật. Rồi bỏ thế gian, tìm quả giải thoát giác ngộ chẳng khác nào người đi tìm sừng thỏ lông rùa./.



Đối tượng tham thiền 12

ĐỜI MÀ !...

*Thêm năm thêm tuổi trí thêm lên
 Thực chứng trần gian chẳng cái bền
 Hết thấy: ... thấy... nghe... trò ảo thuật!
 Đấu cờ tranh bạc “sát” trâu canh!*

*Chín chục năm rồi há ít sao?
 Có gì để chỉ thực là tao?
 Bèo mây tan hợp đâu là xứ...?
 Chân lạc, chân thường... biết tựa ai?*

Tết Bính Thân 2016

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

“Cương quế chi tánh, dữ lão dữ tân”, câu tục ngữ của người xưa nói như thế. Người Việt Nam nói toẹt ra rằng: Tính chất của cây gừng, cây quế càng già càng cay. Thế cho nên bảo rằng: “Thêm năm, thêm tuổi, trí thêm lên” không sai! Tuy nhiên, nếu vỗ ngực khoe khoang rằng sự hiểu biết của “ta” như thế là đúng, thì quả là những kẻ đáng được thương xót! Điều mà ít ai không biết: Các cụ ông... các cụ bà... thường hay lẫn lộn, không nên hờn trách các cụ...! Rõ ràng có phải “thêm năm, thêm tuổi, trí thêm lên” là vậy ư?

“Tứ thập nhi bất hoặc”; “Ngũ thập tri thiên mạng”, có lẽ theo cái chuẩn này của người xưa nói thì có thể tin cậy được. Trần gian, những gì ta thấy, ta nghe, ta nghĩ, ta nếm, ta xúc, ta biết... tất cả đều là những thứ, những cái, những món cần phải suy gẫm. Hãy coi chừng! Bởi vì, thấy vậy mà chưa chắc đúng vậy, nghe vậy mà chưa chắc phải vậy, nghĩ vậy, nếm vậy, xúc vậy, biết vậy... mà không phải vậy! Đáng sợ! Rất đáng sợ!

Qua thực tiễn của trần gian, người ta nói “cờ gian”, “bạc lận” lại là một sự thật. Hễ vào vòng cờ bạc thì mọi người luôn luôn sẵn sàng có ý tưởng sát phạt, đấu tranh, thậm chí thâm canh mà không thấy

mệt, cũng chẳng ít người gọi đó là trò giải trí. Đạo Phật, sự giác ngộ của đạo Phật cũng không ngoài vạn pháp của thế gian. Cho nên tùy thuận thế gian, cũng gọi đó là trò giải trí, nhưng là trò giải trí vô minh!

Một thiền sư, lại lấy biệt hiệu là Như Huyền, mà biết mình chín mươi tuổi, đã từng sống qua chín chục cái “xuân xanh”! Nếu thật vậy, thì rõ ràng thiền sư này tu hành còn “dở ẹc”!

Xưa kia, có vị thiền sư tu hành trong cảnh tịch tĩnh thâm sơn cùng cốc. Ngày nọ có một đại quan đi ngoạn cảnh núi rừng, gặp nhau. Qua vài câu chuyện chào mời tri ngộ, vị đại quan hỏi lão thiền sư: Tôn đức tu hành ở đây đã bao lâu và niên kỷ tôn đức nay được bao nhiêu? Lão thiền sư đáp: “Đản tri kim nhật nguyệt; thùy thức cựu xuân thu”, có nghĩa là: Sống tới ngày này thì tôi biết ngày này, những tuổi tác của tháng năm cũ tôi đâu nhớ biết để làm gì. Đó là những lời đáp vấn của một thiền sư có đạo hạnh sâu, rất đáng quý!

Ta là ai, ta là gì? Không thực có! Mi là ai? Hẳn là ai? Không thực có! Thậm chí “Quân ân thần khả báo; Phụ nghiệp tử năng thừa” cũng chỉ là những ngữ ngôn văn tự chót lưỡi đầu môi không thực, không lấy gì bảo chứng cái lý tưởng, cái ước mơ ngẫm dục vọng ấy!

Đời mà! Vũ trụ nhân sanh mà! Đã là thân phận bèo mây thì làm gì định hướng chỗ tan, chỗ hợp cho mình. Đối với người đệ tử Phật, muốn tìm cái chân lạc, chân thường còn khó hơn!

“Khổ hải vô biên, hồi đầu thị ngại”: Biển khổ không có mé, biết quay đầu là bờ. Muốn có đạo lý tứ chân: Chân thường, chân lạc, chân ngã, chân tịnh hãy quay về nương tựa với Phật, Pháp, Tăng Tam bảo!./.

Liễu Liễu Đường 06.7.2016

(02.6.Bính Thân)

*

* *

Đối tượng tham thiền 13

XÉT LẠI XEM SAO?

(Ngẫu hứng trước cảnh đẹp của
một ngôi chùa tráng lệ nguy nga)

Chao ôi! Cảnh trí đẹp làm sao!

Tháp đẹp... chùa to... tượng bự cao

*Phật tổ khi tu hành Khất sĩ
Để gì phú quý được như ri?*

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

“Vũ trụ tôi tiêu dao rồi cũng đoạn thág qua ngày, Nhìn sự vật thú vị, tôi cười và biết rõ: NÓI GÌ CŨNG KHÔNG BAO GIỜ TRÚNG”. (Thơ của Như Huyền Thiền Sư).

Trên đường “du lịch tâm linh” đến một cảnh non xanh, nước biếc, tịch tĩnh, có thể nói là quanh quẽ, u nhàn, khiến cho khách hành hương “du lịch tâm linh” nao nao cảm khái... Nếu ai đã đọc tiểu thuyết “Hồn bướm mơ tiên” của nhóm Tự Lực Văn Đoàn thì người ta có thể ngỡ ngơ và thả hồn tưởng tượng: Đây có phải chẳng là chùa Long Giáng!

Cảnh đẹp, chùa sang, tháp nhiều, Phật lớn... hàng Phật tử du lịch tâm linh, những người gia cảnh sự nghiệp bình thường bảo rằng: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày xưa, dựa theo lịch sử cũ mà suy, thì cảnh đẹp, chùa sang, tháp nhiều, Phật

lớn... trông uy nghiêm tráng lệ cực kỳ sang trọng như vậy là nên hay không nên nhỉ? Đáng khen hay không đáng khen nhỉ? Cứ theo sách sử Phật mà suy, hồi Phật Thích Ca từ bỏ hoàng cung, xa lánh vợ con, hành hạnh Khất sĩ, thực hiện nếp sống bất thủ xả ly, cuối cùng thành tựu Phật quả. Thế thì địa vị của bậc được giác ngộ, có giải thoát không phải do đẹp đẽ, giàu sang, nguy nga, tráng lệ... mà được.

Lại cũng có những hàng đại gia quý tộc sống trong hoàn cảnh muốn gì được nấy, phú quý vinh hoa... người ta vui mừng thổ lộ với nhau rằng: Phật pháp cần phải được thịnh hành như vậy, phải được đẹp đẽ như vậy để so sánh với đền, điện của các tôn giáo khác...

Nhóm khác lại vừa đặc ý, vừa phẫn khởi bàn với nhau rằng: Thầy mình phải chùa như vậy, Phật như vậy, cảnh trí phải đẹp thế kia, thì hàng Phật tử đệ tử Phật chúng ta mới xứng đáng là thuần thành, là phụng sự Tam bảo một cách chí thành, tích cực...

Rõ ràng:

“Nói gì cũng không trúng là trúng.

Viết gì cũng không trúng là trúng.

Nghĩ gì cũng không trúng là trúng”, là vậy./.

Liều Liều Đường 06.7.2016

(02.6.Bính Thân)

Đối tượng tham thiền 14

DI ĐÀ BỊ LỘ...!

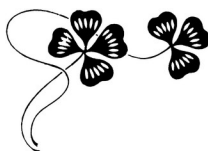
Cúi xin chư Phật chứng tri cho

Phật tử Ta bà họ quá lo!

Lo “khó” Niết bàn? Lo ít “phước”...!

Lo miền Cực lạc lỡ sanh về...?

01.3.2016 - (23.01.Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

PHẬT, nếu Phật của đạo Phật thiệt, muốn xin gì khỏi cúi. Bởi vì cái của đức Phật có không phải là quyền, là uy, là thế lực để “xin”, “cho”. Phật càng không phải là vua, kể cả Chuyển Luân Thánh Vương.

Phật, nếu Phật của đạo Phật thiệt chỉ có một ông Phật Thích Ca Mâu Ni, kinh điển gọi Ngài là giáo chủ cõi Ta bà.

Gọi là “chư Phật” là do nghe quen tai nói láo, thành ra nói láo quen mồm, chứ Phật không có nhiều sao gọi là “chư”? Chư Phật là Phật của bọn ngoại đạo nào đó. Phật tử thiệt của Phật Thích Ca thì không chấp nhận, bởi vì không thấy, không nghe, không biết, không gặp, không lịch sử, không lý lịch, không địa chỉ thường trú... kể cả không cha, không mẹ. Người Phật tử thiệt của Phật Thích Ca không chấp nhận Phật chỉ có danh ngôn, văn tự, mô tả, sáng tạo của nhà văn, của tiểu thuyết gia xưa cũng như nay!

Đệ tử thiệt của Phật Thích Ca nếu biết học đạo, hành đạo, ngộ đạo thì không lo gì khó có Niết Bàn và ít phước. Bởi vì biết học đạo, hành đạo, ngộ đạo thì tất cả những thứ NHÂN tu đó là phước rồi.

Không cần nhờ ông nào, bà nào, đức nào, đấng nào ban cho thêm gì ráo!

Vấn đề Niết bàn, những bậc đạt đạo tiền bối cho biết: “Thân tại hải trung hữu mịch thủy. Nhật hành lãnh thượng mạc tầm sơn”. Như Huyền Thiên Sư dịch: “Sống trong biển khỏi nhọc công tìm nước. Đứng trên non chớ phí sức tìm non”.

Bất cứ ở nơi nào, đất nào, xứ nào, miền nào, nước nào, châu nào... hễ con người có học kinh Niết Bàn, biết học kinh Niết Bàn, thì khỏi lo tìm kiếm Niết bàn ở đâu, để có hay không có, để rồi ưu tư lo lắng một cách không cần có. Kinh Niết Bàn, Phật dạy như sau:

Niết là không, bàn là tham, không tham là Niết bàn. Niết là không, bàn là sân, không sân là Niết bàn. Niết là không, bàn là si, không si là Niết bàn. Niết là không, bàn là thất tình, không sống trong thất tình là Niết bàn. Niết là không, bàn là lục dục, không sống trong lục dục là Niết bàn. Niết là không, bàn là cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Không sống trong cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc là xuất ly Tam giới, là Niết bàn rồi vậy!

Vì thế người Phật tử chân chánh không cần phải quá lo!

Cái đáng lo của người đệ tử Phật nói chung ở vào thời đại cao điểm của văn minh, khoa học, của tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do nhận thức... người ta khó tin về một đất nước, một cảnh giới, mà tất cả do một người... một ông... một đức... hay một đấng hóa hiện làm ra! Và đất nước ấy, động vật không có sanh, tức là không có động vật. Thực vật không có sanh, tức là không có thực vật. Khoáng vật không có sanh, tức là không có khoáng vật... Mà, duy nhất chỉ có một thứ: THẤT BẢO.

Cảnh giới như thế mà gọi là “Cực lạc”, e rằng: Đệ tử Phật Thích Ca lỡ sanh sang về đó chắc không sống nổi!./.

Liều Liều Đường 07.7.2016

(04.6.Bính Thân)

Đối tượng tham thiền 15

THƯƠNG NGƯỜI “HẠ GIỚI”?

*Thiên binh thiên tướng tự đâu ra?
Cái giống “người” này không mẹ cha.
Chức tước ai bầu? “Chăn” hạ giới!
Tham quyền cố vị chẳng xin hưu!*

05.3.2016 - (27.01. Bính Thân)

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Ở vào thế kỷ XXI này mà đề cập “thượng giới”, “hạ giới”, “trên trời”, “dưới đất”, những người trí bậc thượng xét lại đã lâu rồi. Những người trí bậc trung, tưởng cũng cần xét lại chưa muộn!

Cái từ “hằng hà sa số thế giới”, đức Phật Thích Ca đã nói cách đây hai mươi sáu thế kỷ xê xích rằng: Thiên thể, hành tinh, định tinh nhiều cho tới nỗi “bất khả thuyết” và “bất khả thuyết”. Các nhà khoa học thiên văn ngày nay người ta cũng cho biết: Những hành tinh, hằng tinh cũng gọi là định tinh nhiều không thể tính kể, đếm xiết. Khoảng không của vũ trụ cũng không thể đo lường tới đâu là bờ bến và trên dưới là đâu!

Đạo Phật nói trước kia, khoa học biết ngày nay ngôn từ có khác, nhưng cùng một ý tứ là KHÔNG GIAN VÔ TẬN, THỜI GIAN VÔ CÙNG. Do vậy vấn đề THƯỢNG, HẠ, TRÊN, DƯỚI chưa có cái chuẩn nào để khẳng định đây là chân lý!!!

Những sách, sử của các nhà văn, nhà thơ, tiểu thuyết gia, nhà biên kịch... xưa cũng như nay, họ viết ra có những tác phẩm người đọc bị hấp dẫn và lôi cuốn mê ly với những hình ảnh oai hùng, những phép thuật thần thông quảng đại của “thiên tướng”, “thiên binh”, của “tứ thiên vương”, của “nam tào bắc đẩu”, của “Thái thượng lão quân” và thủ lĩnh tối cao toàn quyền phán quyết và sanh sát là “Ngọc hoàng thượng đế”. Giả dụ có thành phần người không nhẹ dạ dễ tin, lại có tính cứng đầu ngang

bướng, sử dụng lý trí thẳng thắn theo ý mình, hỏi rằng:

Thiên binh thiên tướng tự đâu ra?

Cái giống “người” này không mẹ cha.

Chức tước ai bầu? “Chăn” hạ giới!

Tham quyền cố vị chẳng xin hưu!

Rõ ràng, nếu xã hội loài người vận dụng lý trí để nhận xét, phán đoán đúng sai bằng tình người, đừng dùng cường quyền thế lực áp bức nhau, tôn trọng tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, tự do phát biểu, tự do dân chủ... thì ai cũng biết rõ, ai cũng thấy rõ những thứ gọi là thần linh, thánh linh và các thứ yêu tinh ma quỷ, các đảng cô hồn... đều phát xuất từ bộ óc của những người có chất huyền tưởng, hoang đường, mê tín mà có ra!./.

Liễu Liễu Đường 08.7.2016

(05.6.Bính Thân)

Đối tượng tham thiền 16

NHƯ LAI TÀNG BẢN THỂ

*Ở đâu có núi gọi “Tu Di”?
Vũ trụ hành tinh thiên thể nhiều!
Chỗ “có” thấp, cao đều gọi “có”!
Khoảng “không” rộng, hẹp tất kêu “không”!
Có không hỗn hợp, ra hoàn vũ
Phân biệt chi li, gọi chúng sanh
Mênh mông đặng đặng siêu chung thử!
Tất thấy vô danh vốn tự nhiên!
Đố biết? Gì là: Sông... biển... núi...?
Gì là: Tâm... ý... thức tự đâu?*

07.3.2016 - (29.01. Bính Thân)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

NHƯ LAI là một thuật ngữ của Phật giáo. Như Lai cũng là một tôn hiệu trọng kính đức Bốn sự mình, người Phật giáo gọi Phật qua tôn hiệu Như Lai. Tôn hiệu là tôn hiệu, trọng kính là trọng kính, nhưng hàng đệ tử Phật không thực học, không thực tu chứng thì không bao giờ thấy, gặp và biết được Như Lai là gì!

“Như Lai giả vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ...”! Như Lai là bản thể chân như, gọi là đi không có điểm khởi hành, gọi là đến không có đích ngừng trụ. Như Lai bản thể vượt ngoài hình mạo, siêu xuất ngôn từ: Đi, đứng, nằm, ngồi, động, tĩnh, nói, nín...! Như Lai không phải tất cả, mà bao hàm, chứa đựng tất cả không gì ngoài. Vì vậy kinh giáo Phật gọi cái thể bao hàm hết thảy ấy là NHƯ LAI TÀNG BẢN THỂ.

TÀNG có nghĩa: chứa đựng, ví như một nhà kho lớn, nhà kho lớn chứa đựng hết thảy hiện tượng vạn pháp. Hiện tượng vạn pháp được chứa đựng trong đó có cùng một bản thể “CHÂN NHƯ” không tuổi, không tên!

Người ta nói đức Phật Thích Ca là “NHƯ LAI”, là “Đấng” giáo chủ cõi Ta bà. Đứng về mặt

cứu khổ giúp chúng sanh thọ khổ hết khổ. Đứng về mặt an vui giúp chúng sanh được vui. Điều đó không sai! Nhưng lịch sử Phật, kinh điển, sách vở xưa nay, suốt một quá trình mấy ngàn năm, những nhà văn, những học giả, những nhà biên kịch, những nhà tiểu thuyết gia, thậm chí những nhà thiền sư Phật học, họ đã viết ra rằng: Cõi Ta bà đức Phật Thích Ca làm giáo chủ với một diện tích, một chu vi ranh giới khá rộng lớn, thậm chí có thể nói rất rộng lớn. Người ta viết rằng: Cõi Ta bà gồm có một tỷ tiểu thế giới, tức là “tam thiên đại thiên thế giới”. Người ta cũng tả rằng: Mỗi tiểu thế giới trung tâm là núi Tu Di, cứ theo thứ lớp bao bọc quanh núi Tu Di gồm có bảy lớp núi, tám lớp biển. Trong khoảng núi biển ấy, phía Bắc có châu Bắc Cu Lô, phía Nam có châu Nam Thiệm Bộ, phía Đông có châu Đông Thắng Thần, phía Tây có châu Tây Ngưu Hóa. Rõ ràng chỉ có hai hạng người: Một là thành phần người đầu óc lúc tỉnh, lúc say, man man, từng từng mới nghe và tin được. Hai là thành phần không phải người trên mặt địa cầu, mà là người ngoài hành tinh nghe mới tin nổi mà thôi!

Như Lai tàng là “năng tàng”. Hiện tượng vạn pháp hay cũng gọi là hiện tượng vạn hữu là “sở tàng”. Hết thấy đều VÔ DANH, nó tồn tại hiện hữu theo cái thể vốn có tự nhiên của nó.

Theo giáo lý của đạo Phật, viết, vẽ, miêu tả, phân biệt càng chi li, tính toán nhân chia càng kỹ, càng chính xác là tự tố cáo mình thuộc thành phần thiên sư giả hiệu, đạo sĩ ngây ngô càng rõ rệt mà thôi!./.



Đối tượng tham thiền 17

LỆCH MỘT ĐƯỜNG TƠ!

*Trọng nhiệm mang rồi quặng khó xong!
Việc danh... việc phận... việc non sông...!
Thâu đêm trăn trọc năm khôn ngủ!
Pháp lữ! Buồn không? Cái nổi lòng...!*

08.3.2016 - (30.01.Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đặt mình làm một đệ tử Phật tại gia là người biết tìm kiếm, biết xây dựng hạnh phúc cho bản thân, cho gia đình. Nguyên mình làm một đệ tử xuất gia, làm Khất sĩ đi theo lối mòn, theo con đường giác ngộ giải thoát của Phật là mình tự chọn, tự phong cho mình là trưởng nam của Phật nếu gần, hay đích tôn của Phật dài dài. Tuy nhiên mục tiêu và đích đến của đạo Phật là GIÁC NGỘ và GIẢI THOÁT. Nguyên nhân đạt đến thành quả ấy là “bất thủ”, “phóng xả”, “viễn ly” và “bất trụ”. Thế cho nên gương mẫu cho đệ tử mình, thái tử Tất Đạt Đa là một bậc Đạo sư, một “đức Thầy” về mặt phóng xả, bất thủ, viễn ly và vô trụ ấy. Những ai thuộc hàng trưởng nam của Phật mà lỡ lầm “mang” hay “vướng” “trọng nhiệm” là một sự rủi ro cho đời “hương phần” của mình. Bởi vì khi đã “thọ nhận”, đã mang gánh trách nhiệm rồi thì phải thực hiện việc danh, việc phận, việc non sông đất nước... “Đa dục vi khổ. Sanh tử bì lao...”, đó là lời khuyến cáo nhắc nhở ân cần thứ hai trong tám điều giác ngộ của bậc thượng trí đại nhân. THỌ THỊ KHỔ là vậy!

“Thâu đêm trần trọc nằm khôn ngủ”, trong một sáng sớm nào đó sau giấc ngủ mệt mỏi thức dậy, bất chợt nhìn vào gương, tóc mình đã bạc nửa mái đầu! Thì ra người xưa nói “tâm sâu bạch phát”, chả lẽ ở nơi cái ưu tư trần trọc đêm thâu mà ra? Người trần thế học cái đạo “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” mang gánh lấy, thọ nhận trách nhiệm của xã hội, của đất nước, của non sông, lỡ mà đi vào con đường “sanh tử bì lao”, lỡ mà phạm phải “tùng tham dục khởi”, thì bình luận và cắt nghĩa việc ấy không khó! Còn hàng pháp lữ đệ tử Phật hãy tự cảnh giác đối với cái hiểm lộ phú quý vinh hoa nhiều cạm bẫy!

Hạnh phúc và khổ đau, thiện và ác, tốt và xấu, giác ngộ và vô minh... nếu hàng đệ tử Phật buông thả tâm tư, mất đi chánh niệm thì ưu tư sâu muộn, lục dục, thất tình nó ập đến, sát phạt tàn hại cái chân tâm thanh tịnh vốn có của ta, chỉ còn là việc “kẻ tóc đường tơ”!./.

Đối tượng tham thiền 18

MỘNG ẢO !

*Mộng triệu không đâu chẳng ở đâu!
Đồng sàng dị mộng khác riêng nhiều!
Người trong ác mộng luôn kinh hãi
Ngon giấc chung giường vẫn khỏe ru!*

28.3.2016 - (20.02.Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Mộng là ảo, là những cái không có thực. Mộng, ảo, bào, ảnh, lộ, điện, dương diệm, Càn thất bà thành, thủy trung nguyệt... cùng một họ. Kinh điển Phật thỉnh thoảng đó đây mượn ngôn từ ấy để ví với những gì có thấy, có tên... mà không có thật. Tuy nhiên cũng có lần đó đây đức Phật dạy: Người trí cũng nên nương những ví dụ không thật để hiểu sự thật ở cõi đời: Thật mà không thật, không thật mà thật này!

Mộng triệu, tin mộng triệu là cái đức tin hồn nhiên bộc khởi, có chen lẫn tâm tư tình cảm xúc động, hoảng loạn của tuổi trẻ mới lớn đang độ dậy thì. Trong truyện Kiều, đại thi hào Nguyễn Du nói về mộng triệu qua hình ảnh một cô gái đang độ tuổi thanh xuân bỗng bột với hai câu thơ: “Cứ trong mộng triệu mà suy. Phận con thôi có ra gì mai sau...”. Vào khoảng thế kỷ thứ 4 TCN, nói về mộng, sách Trang Tử để lại một điển tích và từ điển tích này nảy nở thành thi: “Trang Chu hiểu mộng mê hồ điệp. Thục đế xuân tâm hóa đồ quyên”. Đời nhà Đường, khoảng thế kỷ thứ 9 có “giấc mộng hoàng lương” trong tác phẩm Châm Trung Ký của Trầm Ký Tế, và tác phẩm Nam Kha

Ký Thuật của Lý Công Tá. Dù là các tác giả vận dụng văn từ trau chuốt, gọt giũa ý tứ để gởi vào trong ấy những ngụ ngôn, ngụ ý có hữu ích cho người đời. Nhưng đã là mộng, là chuyện của tiểu thuyết gia, của nhà biên kịch... hay tác phẩm của học giả đời Đường, đời Tấn, đời Tống, đời Minh... và ngược dòng lịch sử là đời Hạ, đời Thương, đời Chu đi nữa... cũng vẫn là MỘNG, là chuyện mộng!

Lại cũng là một chuyện mộng mà đối với hàng đệ tử Phật tại gia, cũng như xuất gia chúng ta, muốn học đạo, hành đạo, ngộ đạo, chứng đạo, đắc đạo... thiết tưởng rất quan trọng, thậm chí vô cùng trọng đại đối với cuộc sống hiện tại, và tương lai mịt mờ không phương hướng của đời mình! Đó là giấc mộng của hoàng hậu Ma Da. Giấc mộng của hoàng hậu Ma Da, nếu nhận thức qua thiên học chánh thống của đạo Phật, đem ra bàn sâu, nhận thức rộng thì hậu quả của “giấc mộng” ấy đối với ngai vàng điện ngọc, sự nghiệp đế vương của vua Tịnh Phạn ở thành Ca Tỳ La có thể rung rinh và sụp đổ!

Dựa theo sách sử phổ thông, người ta viết đạo Phật ra đời xê xích 565 năm TCN. Cho đến năm 2016, thế kỷ 21 này, cũng chưa ai biết tác giả, nhà biên kịch, tiểu thuyết gia, nhà sử học viết ra chuyện

mộng ấy là ai?! Nếu tác giả chuyện mộng ấy là thiền giả, đạo sĩ, tu sĩ, thiền sư, quốc sư hay một khất sĩ thì đây là một bất hạnh rủi ro cho Phật giáo, nặng nề hơn nữa là một sỉ nhục của thành phần mệnh danh là đệ tử Phật mà bên trong thực chất là thành phần miệt tố khinh sư!

Đạo Phật, những người đệ tử Phật thiết không được tin những gì của MỘNG. Mộng triệu có nghĩa là điềm báo trước của giấc mộng, lại càng không thể lãng vãng lơ mờ trong đầu óc của một người đệ tử Phật chân chính.

Thái tử Tất Đạt Đa là một con người trong những con người trên mặt địa cầu. Thái tử Tất Đạt Đa có xuất gia, có học đạo, hành đạo, ngộ đạo, sau hết chứng đạo, đắc đạo và nhận thức cuộc đời một cách đầy đủ trọn vẹn. Người ta gọi Tất Đạt Đa là người thành Phật. Người thành Phật có nghĩa là người giác ngộ chân lý cuộc đời trọn vẹn, chứ không có nghĩa nào khác. Giác ngộ chân lý cuộc đời trọn vẹn có nghĩa là người “tỉnh thức”, ví như người đã “thức” sau giấc ngủ say. Trên mặt địa cầu ngày nay có trên dưới tám, chín tỷ người không làm được việc như đức Phật đã làm, mà theo nhận thức thông thường người ta gọi đó là người phàm, là những người “chưa thức”. Đức Thích Ca và những người trên mặt địa cầu hiện nay cùng là con

người, nhưng là những người “đồng sàng dị mộng”.

Hàng đệ tử Phật tôn trọng Phật, kính quý Phật, coi Phật là người đã VƯỢT RA MỘNG, KHÔNG CÓ MỘNG, là người “ngon giấc” trong những người đang dị mộng đồng sàng kia vậy thôi!./.

Liễu Liễu Đường 12.7.2016

(09.6.Bính Thân)

*

* *

Đối tượng tham thiền 19

MỘT HIỆN TƯỢNG VÔ MINH

*Vũ trụ vô cùng chẳng của ai.
Nhân loài sâu xé “của” tao mày
Sát nhau như cá giành ăn kiến...
Trời đất: Thiên nhiên! Vũ trụ: Đời!*

30.3.2016 - (22.02.Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Vô minh và tuệ giác là cặp phạm trù đối lập không thể dung nhau, như ánh sáng và bóng tối. Dù vậy vô minh không có thực tánh, không có thực thể. Cho nên vô minh không ở đâu, mà không đâu chẳng ở. Vì vậy biết vô minh, thấy vô minh, chỉ thấy biết qua hiện tượng. Một thiền sư cao đức đạt đạo đời Đường đã nhận thức rõ và để lưu lại tuệ giác cho đời sau, người viết:

“Thực tánh của vô minh là Phật tánh

Ảo hóa thân này tức Pháp thân...”

(Huyền Giác Thiền Sư)

Vũ trụ là không gian cộng với thời gian, diễn tả nghiên về mặt chiều dài. Trời đất (天地) cũng có nghĩa là không gian cộng với thời gian nhưng diễn tả nghiên về mặt bằng chiều rộng. Vũ trụ cũng như đất trời không ai có thể nói là của ai được ráo! Đó là tài sản chung của “đời”, của thiên nhiên, của không gian, thời gian hội tụ. Nếu nhân loại cùng ứng dụng một tấm lòng từ bi, bác ái, đại hỷ, đại xả, cùng thân thương, cùng tôn trọng, chung sức giữ gìn cái vốn thiên nhiên, cái cõi “đời” trường cửu vô chung vô thủy thì hạnh

phúc cho nhân loại chung hưởng, có thể nói không biết bao giờ cùng tận!

Luân lý, đạo đức dân tộc nào, đất nước nào cũng có nền tảng đạo đức cơ bản. Đạo đức sơ đẳng và cơ bản nhất của nhân loại là đoàn kết. Đoàn kết là một sức mạnh hữu cùng cho đến vô cùng... Thế nhưng máy bay, tàu lặn, súng đạn, bom, mìn, xe tăng, thiết giáp, hỏa tiễn, phòng không, đầu đạn nguyên tử liên lục địa... tất cả những thứ sát phạt, tàn hại hủy diệt lẫn mòn thiên nhiên vũ trụ, thì “sô vanh” nước lớn vây cánh nước nhỏ, đều cạnh tranh đua nhau nhằm xâu xé chia rẽ từng mảnh sông núi của tao, của mày!

“Tôi”, “tao”, “mày”, “nó”... lại cũng là cặp phạm trù đối lập. Có lúc, có khi chúng được nuôi dưỡng nâng lên một tầm cao vút: “Kẻ thù bất cộng đái thiên”. Tai hại biết dường nào! Cái vòng nhân quả lẫn quần qua câu tục ngữ Việt Nam: “Cá ăn kiến, kiến ăn cá”. Điều đó có thật, chỉ tùy thời gian cơ hội mà thôi!

Dưới cái nhìn Phật nhãn của đức Thích Ca Mâu Ni, Phật dạy: “Lấy oán báo oán, oán thêm sâu dày. Lấy ân báo oán, oán được chấm dứt”. Đó là một đối tượng thiên, là một liều thuốc đối trị hiện tượng vô minh, tưởng không còn thứ thuốc đặc trị nào hiệu quả cao hơn nữa được!./.

Liễu Liễu Đường 13.7.2016
(10.6.Bính Thân)



Đối tượng tham thiền 20

QUÁN THẾ ÂM LÀ AI?

(Quán Thế Âm thực tập tiến lên từng bước)

*Có tai thì phải có nghe
Nghe động, nghe tĩnh, nghe vui, nghe buồn.
Rằng ta phải sạch chúng đi
Thì tâm rộng lặng sánh tày hư vô
Tiến lên từng bước sâu vào:*

1. Âm thanh đối tượng bỏ ngoài đừng nghe!

2. Giác trí nhận biết có nghe...

Quét bỏ trí giác ta vừa khởi tâm

3. Tâm không mong niệm vui mừng!

*Xóa lòng mong khởi tâm mình “tịnh
không”...*

4. Diệt tâm sanh diệt “có” “không”...

Chân tâm tịch diệt hiện tiền... hiển ra!!!

19.5.2016 (13.04.Bính Thân)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Quán Thế Âm Bồ tát là một Bồ tát nổi tiếng trong “phe” Phật giáo gọi là Đại thừa. Phe Phật giáo Đại thừa “lãng xê” Bồ tát Quán Thế Âm nhiều từ bi, nhiều uy lực... và nhiều thần thông quảng đại lạ lùng, thậm chí “lạ kì”, những điều mà đức Phật Thích Ca không làm được!

Thực tế Quán Thế Âm Bồ tát hay Quán Thế Âm Bồ tát cũng là một BỒ ĐỀ TÁT ĐOÀ mà thôi! Trung Hoa dịch: Một là giác hữu tình, có nghĩa là một hữu tình có trình độ giác ngộ nhất định. Hai là đại đạo tâm thành tựu chúng sanh, có nghĩa là một chúng sanh có thực hành thành công ít nhiều về tâm đại đạo. Thế cho nên đối với giáo lý đạo Phật không có Bồ tát thừa. Vậy mà hàng đệ tử học Phật sơ cơ quen miệng phát ngôn rằng: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ tát thừa gọi là Ngũ thừa Phật giáo. Nói như thế là sai! Bởi vì, Thanh Văn tứ quả là hàng “đệ tử ruột”, là thành phần “trưởng nam” của Phật. Còn Bồ tát là nhóm “chúng sanh” trong “chúng sanh”, chỉ có một ít tâm đại đạo, chỉ là một hữu tình và cũng chỉ là hàng chúng sanh bắt đầu có được một ít giác ngộ đúng như cái tên “Bồ đề tát đồa” ấy. Cho nên Bồ tát Quán Thế Âm hay Bồ tát Quán Thế Âm cũng là một học trò Phật như bao nhiêu chúng sanh phàm phu

khác, khác hơn phàm phu ở chỗ được gọi là “hữu tình giác”, được gọi là “đại đạo tâm thành tựu chúng sanh”, chỉ hơn nhau chút xíu là ở chỗ đó!

Người đệ tử Phật thiết có học giáo lý chánh pháp của đạo Phật Thích Ca, đối với Quán Thế Âm Bồ tát người ta không cần xây đài đúc tượng vị “Bồ đề tát đỏa” ấy qua hình dáng người nữ mỹ miều duyên dáng, cũng như không cần phải đúc tượng diện mạo dữ dằn, lưỡi le bốn tấc như hình mạo một ông tiêu trong các chùa. Bởi vì, Quán Thế Âm vốn là một pháp môn tu hữu hiệu và vô cùng hữu hiệu, thích ứng với mọi thành phần nhân loại trên mặt địa cầu. Đó là cách tu tập chinh phục NHĨ CĂN để hóa giải đau khổ từ nơi những tiếng nghe phiền não ưu tư vô vàn trong cuộc sống.

Do vậy Quán Thế Âm Bồ tát không phải là một con người để người ta quý kính tôn trọng và có vẻ nịnh nọt gọi là ME QUAN ÂM. Sau những lời “nịnh nọt” ấy là lay lục, van xin, cầu cứu... Rõ là một thứ tín ngưỡng sai lầm đáng thương! Nhưng không có cách gì giúp được cho những người mệnh danh là đệ tử Phật với cái tín tâm như thế!

Nhĩ căn là cơ quan thánh giác của con người, là chủ thể phân biệt nhận thức tiếng. Tiếng là âm

văn, là đối tượng nhận thức phân biệt của nhĩ căn.

Nhĩ căn có ba đặc tánh vượt trội, mà các căn khác không có: 1) Viên. 2) Thông. 3) Thường. Ví như ngồi trong một ngôi nhà, mười hướng đánh trống đều nghe đủ mười, đó là đặc tánh “Viên”. Cách vách nghe tiếng, tiếng xa tiếng gần đều nghe được, đó là đặc tánh “Thông”. Có tiếng thì nghe tiếng, nghe động; không tiếng thì nghe lắng lặng, nghe tĩnh, đó là đặc tánh “Thường”.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm chép: Thể cách giáo hóa cho loài người trên mặt địa cầu linh hoạt, nhạy cảm, dễ tiếp thu là NÓI và NGHE. Muốn có chánh quán, có tam muội phải nương vào nhĩ căn và âm thanh mà tiếp nhận.

Dưới đây là phương pháp tu tập căn trần qua quá trình, như bài kệ sau đây:

1. Âm thanh đối tượng bỏ ngoài đừng nghe.

2. Giác trí nhận biết có nghe.

Quét bỏ trí giác ta vừa khởi tâm.

3. Tâm không mong niệm vui mừng.

Xóa lòng mong khởi tâm mình tịnh không.

4. Diệt tâm sanh diệt có không.

Chân tâm tịch diệt hiện tiền hiển ra!

Muốn nghiên cứu kỹ hơn, mời xem kinh
Thủ Lăng Nghiêm đoạn:

Sơ ư văn trung, nhập lưu vong sở.

Sở nhập ký tịch, động tĩnh nhị tướng.

Liễu nhiên bất sanh.

Như thị tiệm tăng:

Văn sở văn tận.

Tận văn bất trụ, giác sở giác không.

Không giác tịch nhiên, không sở không
diệt.

Sanh diệt ký diệt, tịch diệt hiện tiền.

Tin Bồ tát Quán Thế Âm phải học và tin
như vậy!./.

Liễu Liễu Đường 14.7.2016

(11.6.Bính Thân)



Đối tượng tham thiền 21

CẢNH CỤC LẠC PHẬT A DI ĐÀ

*Bình minh chim hót nhớ ông ta
Lão Phật Di Đà khéo xảo ngoa!
Ông bảo nước ông là “tốt sướng”!
Muốn gì được nấy... khỏi lo xa...
Cây rừng chẳng rể lá lưu ly...
Động vật không cha vẫn có nhiều
Truyền bá pháp âm: Lời... “chép”...
“cóp”!
Mà ông: Ngang hạng các Như Lai!*

14.6.2016 (10.05.Bính Thân)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Một cảnh giới, một xứ sở, một đất nước, một nhân vật... mà nhân loại trên địa cầu cho đến ngày nay thế kỷ 21 không có một người thấy, một người biết, một người gặp, chỉ có nghe truyền thuyết qua ngữ ngôn văn tự của những nhà soạn giả kịch bản, những tiểu thuyết gia nào đó... thì cảnh giới đó, xứ sở đó, đất nước đó, nhân vật đó dù có tốt đẹp hay ho hay sung sướng gì gì đi nữa, người trí cũng không tin và coi đó chỉ là một kịch bản, một sản phẩm để bán vui cho những người cô đơn khi buồn tẻ...

Nhìn qua khía cạnh tâm tưởng của những người có đức tin trong đạo Phật, ta thấy vấn đề tông, phái, cách học đạo và hành trì cần sử dụng lý trí trên đường tu tập. Ở bài này, chúng ta chưa bàn về sự hành trì của tôn khác, mà thử vận dụng trí tuệ là thứ hoa trái của thiền định để tư duy, suy gẫm về một cảnh giới gọi là CỰC LẠC mà giáo chủ cõi nước Cực lạc là PHẬT A DI ĐÀ.

Chúng ta thử suy gẫm:

1. Đức Phật A Di Đà và cõi nước Cực lạc, nhân loại xưa nay được mấy người thấy, biết, gặp một cách cụ thể? Không hề có!

2. “Vui”, “khổ” là cặp phạm trù đối đãi để con người nhận biết! Nếu một cảnh giới nào, một xứ sở nào, một cõi nước nào... hoàn toàn không có khổ, thì nhân dân, chúng sanh cõi nước ấy làm sao biết được “vui”. Vậy cõi nước Cực lạc là gì? Không lý giải được!

3. Gọi là một “cõi nước” mà hoàn toàn do BIẾN HÓA mà có ra. “Chúng sanh”, “con người” cõi nước đó hình hài không do ngũ uẩn hòa hợp, không do thất đại duyên sanh thì từ nơi gì mà có ra con người và chúng sanh ấy? Không lý giải được!

4. Cảnh giới Cực lạc, nhân dân, con người cảnh giới Cực lạc rắc chỉ có một thứ “hồn” bị bắt đem về nuôi dưỡng trong môi trường hoàn cảnh toàn biến hóa! Tột vui là vậy ư? Không lý giải được!

5. “Người” và “chúng sanh” ở nước Cực lạc ngày đêm sáu thời nghe thuyết pháp phát xuất từ những loài chim, vẫn là chim “biến hóa” nói pháp Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ đề phần, Bát chánh đạo... Hoang đường!

6. Phật A Di Đà biến hóa ra các loài chim như Ca lăng tần già, Cộng mạng... và bắt những thứ chim ấy nói pháp Thất Bồ đề phần, Bát chánh đạo... Pháp đó Phật Thích Ca đã dạy cho nhân loại

và chúng sanh ở cõi Ta bà rồi. Cần chi Phật A Di Đà phải đạo văn, đạo pháp? Huyền hoặc! Tự tố cáo hành động ngụy Phật của mình!

7. Ở nước Cực lạc, người và chúng sanh ở nước Cực lạc mỗi buổi sáng được nghe pháp, xong rồi lấy đũa lượm hoa Mạn Đà La đi “cúng dường chư Phật mười phương”. Tối giờ ăn trở về bốn quốc ăn cơm, sau đó đi kinh hành! Hoàn toàn không thực tế!

8. Cõi nước Cực lạc, “cơm” nấu bằng gì? Gạo, khoai, mè, đậu... không có đất để trồng và không có lửa củi để nấu. Huyền tưởng! Không lý giải được!

9. Cõi nước Cực lạc, con người và chúng sanh cõi ấy có ba thứ “ý sanh thân”, chỉ là thứ ngôn ngữ văn tự của những người khéo xảo ngoa, xảo ngụy, cường từ đoạt lý! Không thực tiễn chút nào.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ hay cũng gọi là kinh Thập Lục Quán, người ta dạy 16 cách tưởng tượng như sau:

1. Nhật tưởng quán: nhìn mặt trời lặn mà tưởng tượng...

2. Thủy tưởng quán: nhìn ao nước, hồ nước mà tưởng tượng...

3. Địa tướng quán: nhìn đất mà tưởng tượng, đất hoàn toàn là lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não, san hô, hổ phách...

4. Bảo thụ quán: nhìn cây mà tưởng tượng, cây hoàn toàn là vàng, bạc... là lưu ly, pha lê... thất bảo hợp thành...

5. Bảo trì quán: nhìn ao sen mà tưởng tượng, rằng nước có tám công đức: ngọt, nhẹ, sạch, thơm...

6. Bảo lâu quán: nhìn nhà lâu mà tưởng tượng, lâu đài hoàn toàn là thất bảo...

7. Hoa tọa quán: nhìn hoa sen mà tưởng tượng rằng vãng sanh về nước Cực lạc, con người sẽ được ngồi trên hoa sen và chấp tay chiêm ngưỡng Phật.

8. Tượng quán: nhìn tượng Phật A Di Đà mà tưởng tượng rằng Phật A Di Đà, Quán Thế Âm Bồ tát và Đại Thế Chí Bồ tát luôn luôn ở trước mặt.

9. Chân thân quán: nhìn tượng Phật A Di Đà đồng thời tưởng tượng thấy cả chư Phật mười phương.

10. Quan Âm quán: tưởng tượng Bồ tát Quán thế Âm đứng hầu bên Phật A Di Đà.

11. Thế Chí quán: tưởng tượng Bồ tát Đại Thế Chí đứng hầu bên Phật A Di Đà.

12. Phổ quán: tưởng tượng mình sanh về cõi Cực lạc được ngồi trong hoa sen.

13. Tập tưởng quán: tưởng tượng hình ảnh Phật lớn, Phật nhỏ đầy khắp hư không.

14. Thượng phẩm thượng sanh quán: tưởng tượng những người vãng sanh đến Cực lạc Tây phương, hoa sen liền nở và được gặp, chiêm ngưỡng Phật A Di Đà ngay tức thì.

15. Trung phẩm trung sanh quán: tưởng tượng rằng những người vãng sanh đến Cực lạc Tây phương, sau ba ngày hoa sen nở và được gặp, chiêm ngưỡng Phật A Di Đà.

16. Hạ phẩm hạ sanh quán: tưởng tượng rằng những người vãng sanh đến Cực lạc Tây phương phải ở trong hoa sen tu tập ba a tăng kỳ kiếp, sen nở mới được gặp và chiêm ngưỡng Phật A Di Đà.

Đại sư Cương Lương Da Xá người Tây Vực đã sang Trung Quốc vào khoảng thế kỷ thứ 5, ông được mệnh danh là dịch giả bộ Thập Lục Quán Kinh hay Quán Vô Lượng Thọ kinh, nhưng thực chất gọi là tác giả đúng hơn.

Sa môn Châu Hoảng tức là Liên Trì đại sư là tác giả của bộ kinh A Di Đà Sớ Sao, quốc sư Đàm Vô Sấm là dịch giả bộ kinh Bi Hoa... tác giả những

bộ kinh Bi Hoa, Thập Lục Quán, Vô Lượng Thọ, nói chung những thứ kinh dạy người ta:

“Lục tự Di Đà vô biệt niệm

Bất lao đàn chỉ đao Tây phương”...

Có nghĩa là kêu sáu chữ “Nam mô A Di Đà Phật” một cách chuyên chú, không nhọc khải móng tay đến được Tây phương.

Những vị gọi là cao tăng, đại sư, quốc sư ấy là những vị có cùng một khuynh hướng tín ngưỡng “vọng ngoại”, “vọng thượng”, “vọng hạ”, siêu hình, giàu tưởng tượng, ái mộ những gì mà tự cổ chí kim loài người không ai thấy, không ai biết, không ai gặp. Pháp môn tu của những vị này hoàn toàn khác hẳn với pháp môn Thiền định của Phật Thích Ca dựa trên những gì mà tất cả mọi người đều thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc và phân biệt ở ngay trên cõi đời này.

“Phật pháp tại thế gian

Bất ly thế gian giác

Ly thế mịch Bồ đề

Kháp như cầu thổ giác”.

Đó là pháp tu mà Lục Tổ Huệ Năng đã học, đã tu, đã có thành công, chứng nghiệm qua sự phóng

xả, bất thủ và viễn ly những gì thuộc khổ đế trên cõi đời.

VĂN - TƯ - TU, GIỚI - ĐỊNH - TUỆ, GIẢI THOÁT TRI KIẾN và GIẢI THOÁT là kim chỉ nam trên đường học đạo, hành đạo, ngộ đạo, đạt đạo của chúng ta.

Hãy bình tĩnh suy gẫm, phân tích, nhận thức kỹ đường lối tu tập của mình xem sao?!./.

Liễu Liễu Đường 18.7.2016

(15.6.Bính Thân)



Đối tượng tham thiền 22

NHỚ TRI ÂM VÀ NHỚ...

*Tôi muốn làm thi, tứ chẳng ra
Nhớ người pháp lữ ở phương xa
Gởi lời thăm hỏi, “tử” không có
Gượng viết đôi câu, mực lại nhòe!*

*Tôi muốn làm thơ ý chẳng còn
Nhìn nghe thế cuộc héo tâm can!
Á Âu Úc Mỹ đa đoan sự...
Gẫm phận nhân sinh bóng chập chờn!*

*Tôi muốn làm thơ tỏ nỗi lòng
Viết ra họ nói: Cái thẳng nông!
Một mưu một trí không dùng đến
Cái gọi “thành công” há ngóng trông!*

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Người xưa nói: TỐ NHÂN NAN TỐ, TỐ NHÂN NAN, có nghĩa là làm người khó làm, làm người khó! Tả cái khó về tư cách làm người, giấy hết mực khô cũng không tả hết làm người khó. Sống chung trong xã hội thì đông, nhưng tri âm tri kỷ thì chẳng có mấy người! Có lẽ do “làm người khó làm” chăng?

Một chủng tộc nào đó, hay một số quốc gia độc lập chủ quyền, nếu lấy nhãn quan bát ái từ bi hỷ xả mà nhìn, người ta vẫn thấy rõ cái ý nghĩa “làm người khó làm, làm người khó”. Tấm lòng của những bậc ưu thời mẫn thế nhìn xa biết rộng, người ta thấy năm châu bốn biển bây giờ không còn là chỗ nương tựa an toàn, vững chãi cho nhân loại nữa. Nhân loại cũng không còn đặt niềm tin ở điểm tựa hạnh phúc ở thế hệ đương thời đối với năm châu bốn biển. Nhân loại ngày nay đang sống chung trên một con thuyền mong manh, chập chờn tựa hồ như không bến đỗ! Thế chẳng phải “làm người khó” là gì?

Người xưa nói: “Thủy chí thanh tắc vô ngư. Nhân chí sát tắc vô đồ”, có nghĩa là nước quá trong thì cá không ở, người suy nghĩ quá sâu, xét việc quá chín chắn kỹ càng thì ít có bạn. Thế cho nên, đem nổi lòng mình mà so đo với cái tâm của người

khác thì người ta có chê trách, thậm chí sỉ nhục đi nữa thì cũng là lẽ thường tình! Đâu bao giờ tâm ai giống với tâm ai! Ai biết được tâm ai!

Cho nên, cũng là người xưa nói: “Họa hổ họa bì nan họa cốt. Tri nhân tri diện bất tri tâm”!./.

Liều Liều Đường 20.7.2016

(17.6.Bính Thân)



Đối tượng tham thiền 23

TỰ VẤN

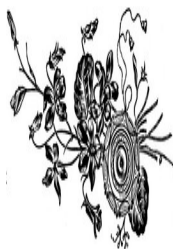
Tôi muốn làm thơ tự vấn mình:

Phước mình, phước Phật, phước ai hơn?

Tuổi cao chín chục mong thêm nữa?

Phật tổ thầy ta thọ tám mươi!

18.6.2016 (14.05.Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thời gian vô cùng, không gian vô cực. Năm, tháng, ngày, giờ, tuổi tác, thọ mạng dài ngắn của một đời người, lấy tuệ giác mà tư duy thì rõ ra chẳng có là gì hết! Vấn đề thiện, ác, tội, phước, thọ, yếu cũng chẳng có là gì hết. Tuy nhiên dựa trên hiện tượng vạn pháp vật chất thì sanh trụ dị diệt, sanh lão bệnh tử là những cái cụ thể hiện thực, không ai có thể phủ nhận được. Bởi lẽ hiện tượng vạn pháp, trong đó có con người đồng chung một số phận, hễ có sanh thì có lão, bệnh, tử. Thế cho nên, thọ và yếu cũng không ai phủ nhận được! Bởi vì hiện tượng vạn pháp cùng chịu sự chi phối của chân lý Vô thường.

Là con người mà sống được bảy mươi tuổi, cách đây mười ba thế kỷ đời nhà Đường, thì hào Đỗ Phủ gọi đó là tuổi “cổ lai hy”. Đức Phật Thích Ca xuất thế trước Đỗ Phủ hơn mười ba thế kỷ, mà đức Phật cũng chỉ thọ tám mươi tuổi. Giả dụ đời nay vào thế kỷ XXI, chín mươi tuổi mà vẫn ước mơ thêm, tẻ hơn nữa là sợ chết, thậm chí rất sợ chết thì chúng ta muốn chúng ta ở vào cái thế kỷ gọi là gì đây nhỉ?

Huyền Giác Thiền Sư đời nhà Đường Trung Quốc, có thơ rằng:

*“Tự tùng nhận đắc Tào Khê lộ
Liễu tri sanh tử bất tương can.”*

Sanh tử bất tương can không có nghĩa là sống dai, sống dài, sống mãi không chết, mà bất tương can có nghĩa là nhận thức chân lý Vô thường, sống chết là sự đi về, hợp tan là trò dâu bể. Nó không cho ai hện, ai muốn theo ý mình! Do vậy, hàng Phật tử tu học chân chính nên thường tự cảnh tỉnh bồi dưỡng và tự tập luyện cho mình một ý chí: SỐNG THỌ không phải là phước đức đáng ham. CHẾT TRẺ không phải là tai ương đáng sợ.

Làm được việc đó, người học Phật tu theo đạo Phật sẽ có được sự an lạc, hạnh phúc, tự do và tự tại một cách bất tư nghi!./.

Liễu Liễu Đường 22.7.2016

19.6.Bính Thân

Đối tượng tham thiền 24

ÔNG ?

Thất đại không sanh há có “Ông”?
Ông trời, ông Phật, lẫn... tông phong!
Không tâm, không vật, xưng “Ông” được?
Rõ các ông này khoảng trống không!

19.6.2016 (15.05.Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thân NGŨ UẨN nói hẹp, thân THẤT ĐẠI nói rộng. Thuật ngữ ngũ uẩn, thất đại, người Phật tử biết tu học cần phải tìm hiểu và học thuộc kỹ không được quên, sẽ được lợi ích lớn lao trên bước đường tu học. Giáo lý đạo Phật dạy vũ trụ bao la trùm chứa hết thảy vạn pháp, hạt nhân duyên sanh hiện tượng vạn pháp là ngũ uẩn và thất đại ấy.

Chỗ nào, cảnh giới nào, đất nước nào có ngũ uẩn, thất đại duyên sanh thì chỗ ấy, cảnh giới ấy, đất nước ấy gọi là CỐ. Trái lại là khoảng trống không, không có gì ráo!

Những thứ loài người thấy được, gặp được, nghe biết được, đạo Phật gọi đó là Sắc giới, là một cõi, một cảnh giới trong Tam giới. Nhân loại gọi cõi ấy, cảnh giới ấy là thực tế vì nó có thật đối với cái thấy, cái gặp, cái biết của con người. Trái lại, người trí không chấp nhận những thứ phi thực tế, mà những người nhẹ dạ mê tín, ảo tưởng hoang đường gọi là ông, là đấng, là đức, là bà, là cậu... vì đạo Phật gọi cảnh giới đó là Vô sắc giới.

Thuật ngữ Tam giới trong đạo Phật, người Phật tử cần học thuộc kỹ, giống như thuộc kỹ về ngũ uẩn và thất đại nói trên.

Si mê Tam giới, con người sẽ bị ngục tù Tam giới nhất, trói buộc và hành hạ đau khổ suốt cả cuộc đời. Dục vọng quá nhiều, si mê đau khổ vì tham muốn vô tận là người bị nhà lao ngục DỤC GIỚI nhất và hành hạ! Đam mê vật chất, si mê quý mến vật chất quá nhiều là người bị nhà ngục tù SẮC GIỚI nhất và hành hạ! Giàu tưởng tượng, đam mê ông, bà, đức, đấng vô hình trong khoảng trống không là người bị nhà ngục tù VÔ SẮC GIỚI nhất và hành hạ!

“Tam giới vô an, du như hỏa trạch” là vậy!./.

Liễu Liễu Đường 24.7.2016

(21.6.Bính Thân)

*

* *

Đối tượng tham thiền 25

THỬ HỎI ?

Mượn mấy vần thơ hỏi bá gia?

Ngọc hoàng, Diêm chúa, lẫn Dượng xoa

Không cha không mẹ không nơi đến

Lý lịch nơi sinh đố kiếm ra!

19.6.2016 (15.05.Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Tín ngưỡng là một đức tin vốn có của nhân loại. Từng châu lục lớn nhỏ, từng nước lớn nhỏ, từng vùng trong một nước, thậm chí từng bộ tộc trong bộ lạc... có bao nhiêu chủng tộc khác nhau thì đều có một tín ngưỡng riêng của chủng tộc ấy. Do vậy, tín ngưỡng dân gian của từng chủng tộc trên mặt địa cầu, ai cũng có quyền tín ngưỡng theo đức tin, lòng tưởng tượng mà mình ái mộ để tôn thờ. Đến nay, thế kỷ 21 hầu như nhân loại trên toàn thế giới đồng nhất trí tôn trọng cam kết với nhau về mặt tín ngưỡng hoàn toàn phải được tự do. Tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng là một bước phát triển dài, mở rộng tình đoàn kết giữa người và người trên thế giới.

Đức tin của đạo Phật nhìn bên bình diện chân lý thì đức tin không phải nằm trong cái thuật ngữ tín ngưỡng và tôn giáo. Tuy nhiên những người theo đạo Phật, những người truyền bá giáo lý đạo Phật, người ta đã xã hội hóa rằng đạo Phật cũng là một tôn giáo. Cho nên cũng được hưởng cái quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo như bao nhiêu tôn giáo tín ngưỡng khác.

NGỌC HOÀNG, DIÊM CHÚA, DƯỢC XOA đó là những danh tự, thuật ngữ riêng mà tín ngưỡng dân gian đã xã hội hóa chúng thành một thứ tín ngưỡng, phổ biến cho một thành phần nhân loại không nhỏ tin tưởng tôn thờ, thậm chí coi đó là những “ông”, những “đức”, những “đấng” có quyền uy tối thượng sanh sát con người.

Sự thật thì sao?

Trả lời: Sự thật đức tin mà người ta tưởng tượng ra những “ông”, những “đức”, những “đấng” ấy chỉ có trong văn tự, trong ngữ ngôn, trong truyền thuyết của những “tác phẩm” nào đó, mà tác giả cũng chưa hề ai biết là ai?!

Từ thời thượng cổ, con người đã tưởng tượng và tôn thờ Ngọc hoàng như một vị vua trời có đủ quyền hành cai quản toàn bộ trời, đất, biển cả, núi non, sông ngòi và nhân loại sinh sống trên địa cầu. Qua các thời kỳ phát triển lịch sử khác nhau mà Ngọc hoàng có thêm các tên gọi cũng như tưởng tượng ra các quyền năng khác nhau. Chẳng hạn như đời nhà Chu gọi là Thiên đế, nhà Hán có cái tên Phạm Thiên Ngọc Đế hay Tử Vi Ngọc Đế. Đến đời nhà Minh, Ngọc Hoàng có một danh hiệu dài đầy đủ hơn là Cao thiên Thượng thánh Đại từ Nhân giả Ngọc hoàng Đại

thiên tôn Huyền khung Cao Thượng đế. Cho đến ngày nay, người ta truyền miệng gọi Ngọc hoàng là Ngọc đế và còn nữa...!

Diêm chúa? Diêm chúa có thật chẳng? Theo truyền thuyết tín ngưỡng ở các nước Á Đông, người ta tưởng tượng ra mười vị vua cai quản địa ngục: Một, Tần Quảng Vương. Hai, Sở Giang Vương. Ba, Tống Đế Vương. Bốn, Ngũ Quan Vương. Năm, Diêm La Vương. Sáu, Biện Thành Vương. Bảy, Thái Sơn Vương. Tám, Đô Thị Vương. Chín, Bình Đẳng Vương. Mười, Chuyển Luân Vương. Mười vị Diêm chúa vừa kể trên có quyền năng xử phạt, có quyền phán xét tội phước, ban thưởng hay trừng trị con người sau khi chết và sắp xếp nơi ăn chốn ở cho con người trong tương lai mới...

Mười hai Dược Xoa đại thần tướng cũng gọi là Thập Nhị thần vương, theo truyền thuyết được ghi chép vào kinh bất liễu nghĩa rằng mười hai đại thần tướng ấy cũng chính là hóa thân của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai hóa hiện ra để bảo hộ kinh Dược Sư, hộ trì những ai tin tưởng và bằng lòng chịu tụng kinh ấy. Tên gọi của thập nhị Dược xoa thần tướng: Một, Cung Tì La. Hai, Phạt Chiết La. Ba, Mê Xí La. Bốn, An Đế La. Năm, Át Nhĩ La. Sáu, San Đế La. Bảy, Nhân Đạt

La. Tám, Ba Di La. Chín, Ma Hổ La. Mười, Chân Đạt La. Mười một, Chiêu Độ La. Mười hai, Tỳ Yết La.

Kinh giáo của đạo Phật có “Liễu nghĩa kinh” và “Bất liễu nghĩa kinh”. Đến thế kỷ 21 này, người học đạo, tham thiền, liễu đạt Liễu nghĩa kinh thì rất ít, khó kiếm và khó gặp! Còn đối với kinh Bất liễu nghĩa, từ ngày Phật giáo truyền sang Trung Hoa cho tới ngày nay, những người đọc, học, tu theo kinh sách truyền lại được dịch qua Hán tự và được sáng tác bởi các đại sư, quốc sư, thiền sư, cao tăng vô cùng phong phú. Vì vậy, hàng đệ tử Phật muốn học tập, tu hành chân chính theo kinh Liễu nghĩa thì khó như đáy biển mò kim! Mở kinh Phật ra, nhìn đâu cũng thấy Phật Phật, trời trời, thần thần, thánh thánh, quý quý, ma ma, tội tội, phước phước đầy đầy...!

Lấy tuệ nhãn mà quan sát thì những ông, những đức, những đấng mà người có lòng tin Phật cúng dường, lễ bái, cầu khẩn, van xin không hề có cha mẹ, không hề có lý lịch, không hề có xuất xứ; từ thượng cổ cho đến ngày nay không hề có ai thấy, ai gặp, ai biết!

Thế không phải là những truyền thuyết, sáng tác phát xuất từ tín ngưỡng dân gian PHI CHÂN LÝ đó hay sao?./.

Liễu Liễu Đường 26.7.2016
(23.6.Bính Thân)

*
* *

Đối tượng tham thiền 26

...THỦ CHI DĨ NGU

*Có danh có tước có uy quyền
Địa vị trong tay thỏa tự chuyên
Kình lực tác oai! Chiêu tác quái...?
Ai ơi! Thiên ngoại hữu thiên nhiên!*

20.6.2016 - (16.05.Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có hai thành phần đệ tử: Một là hàng Phật tử tại gia có thể hòa đồng với xã hội làm mọi việc, miễn là tránh được những nguyên nhân và hậu quả đau khổ cho mình, cho gia đình mình và đóng góp xây dựng cho xã hội tốt đẹp an lành hạnh phúc. Hai là hàng đệ tử xuất gia là những người tu học hành đạo để ra khỏi “nhà Tam giới”, nhà phiền não tham, sân, si, mạn...

Đức Phật Thích Ca xưa kia vốn là một hoàng tử, hàng Phật tử xuất gia cũng như tại gia không ai không biết. Vấn đề DANH, TƯỚNG, UY QUYỀN, ĐỊA VỊ... của một đế vương thời xưa trong tầm tay một thái tử là tất nhiên, điều đó ai cũng biết. Kể từ khi thái tử rời cung điện vàng son đi xuất gia tầm đạo, thái tử Tất Đạt Đa trở thành một Khất sĩ, hàng đệ tử Phật ai cũng biết. Do vậy vấn đề danh, tướng, uy quyền, địa vị để thỏa mãn cái tham vọng tự chuyên, tự đắc, tự hào, tự cao, tự đại, tự thị bằng sức mạnh thế lực để tác oai, bằng mưu mô thủ đoạn để tác quái... điều đó Phật tử tại gia, cũng như xuất gia ai cũng biết đó không phải là việc của một tu sĩ, một khất sĩ chân chánh lãnh nhiệm vụ, đóng vai trò.

Thanh suy, thành bại, phú quý cơ hàn, tan điền thương hải, thành trụ hoại không... những quy luật ấy trở thành chân lý chi phối hết thảy hữu vi pháp trên cõi đời, những người đệ tử Phật không ai không biết.

Thái tử Tất Đạt Đa thiếu thời là một thanh niên tuấn tú, văn võ kim toàn. Học giáo lý Phật, đọc lịch sử Phật không ai không biết. Quả Vô thượng Bồ đề, Vô thượng Niết bàn thành tựu từ nơi nhân KHẮT SĨ, chứ không phải do danh, tước, địa vị hay uy quyền, điều đó hàng đệ tử Phật không ai không biết.

Những người có kiến thức lớn, trí tuệ cao thâm, những bậc người ấy quán triệt tận tường quy luật sanh tồn trong xã hội loài người. Đức Thích Ca địa vị, khả năng vai trò một nhà vua, vậy mà sau khi xuất gia tu hành chọn cho mình theo con đường Khất sĩ. Lão Tử, theo truyền thuyết sách sử ông là một người cũng sanh vào thế kỷ thứ 6 trước Tây lịch kỷ nguyên tương đương xê xích với niên kỷ thái tử Tất Đạt Đa, Lão Tử có chủ trương:

“Thông minh duệ trí, thủ chi dĩ ngu.

Công bị thiên hạ, thủ chi dĩ nhượng.

Dũng lực chấn thế, thủ chi dĩ khiếp.

Phú quý tứ hải, thủ chi dĩ khiêm.”

Có phải chăng, trí lớn gặp nhau?

“Cao nhân tắc hữu cao nhân trị” và “Thiên ngoại hữu thiên” há chẳng dễ lòng sao?./.

Liều Liều Đường 28.7.2016

(25.6.Bính Thân)



Đối tượng tham thiền 27

TIẾP XÚC...

*Một thoáng thiên na gấm sự đời
Thiên hương quốc sắc tuyệt trần ai
Trời mây non nước thân tâm cảnh...
Minh họa ca xang diễn tấu hài!*



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Người học trò của Phật, học thiền, hành thiền, tọa thiền có được Minh sư hướng dẫn thì chắc chắn không có cái gọi là “lạc thiền”. Trái lại qua cái thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc và phân biệt, ngay nơi đó người hành thiền nhận thức rằng: Chủ thể và đối tượng thiền là trời mây non nước, thân ta, tâm ta và SẮC THINH HUƠNG VỊ XÚC PHÁP, không có thời gian hay một sát na phân ly ngăn cách giữa ta và tiền cảnh ấy.

Người hành thiền giỏi, nói cách khác là người có tâm đặc về thiền, có liễu ngộ về cảnh giới, đối tượng thiền thì hành giả thấu suốt bản chất của hiện tượng hữu vi pháp chẳng có gì đáng để cho ai tự tôn, tự đại, tự đắc, tự hào, tự kiêu, tự thị về thiên hương quốc sắc, phú quý vinh hoa, uy quyền thế lực trên cõi “trần ai”.

Phú quý vinh hoa, thiên hương quốc sắc, tuyệt thế giai nhân cũng chỉ là trò ảo mộng.

“Mùi phú quý nử làng xa mã
Bả vinh hoa lừa gã công khanh
Giấc Nam Kha khéo bất bình
Bừng con mắt dậy thấy mình tay không.”

(Nguyễn Gia Thiều)

Con người sống chung trong một xã hội nào đó, nói hẹp; nhân loại sống chung ở trên một địa cầu, nói rộng đều gọi là những người sống ở trên đời, mỗi người có một đời sống riêng biệt không ai giống ai. Qua cái thấy của một thiền giả tu học tốt, người ta coi đó chỉ là một sự minh họa ca xang để diễn một vở tấu hài thế cuộc!./.

02.7.2016 (30.6.Bính Thân)



Đối tượng tham thiền 28

MINH SÁT THIỀN

*Vô thượng giác không hề có cảnh giới
Có Ta bà! Có Cực lạc gì đâu!
Bọn ma vương, ma giáo phịa bày ra...
Mộng sanh ảo thì chu vi sao có!*

*Tưởng tượng dở thánh linh trời Phật ít
Tưởng tượng hay quỷ ma... yêu quái...
 thần thánh nảy nở sanh sôi!
Tín ngưỡng dân gian phát triển tự tâm
 người!
Người có trí học đạo Phật bằng lý trí!*

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Tuệ giác của những bậc đạt đến đỉnh cao vô thượng là người thể nhập, chứng biết rõ THỰC TƯỚNG của vạn pháp là VÔ TƯỚNG. “Thực tướng vô tướng” là một ngôn từ giả mượn, một ký âm pháp của thể PHÁP GIỚI NHẤT CHÂN. Qua cái nhìn bằng Phật nhãn thì không hề có cảnh giới Cực lạc, ranh giới cảnh Cực lạc, chu vi cảnh Cực lạc... bao lớn, bao xa, vị trí, tọa độ, kinh tuyến, vĩ tuyến nào trong cái pháp giới NHẤT CHÂN VÔ TƯỚNG ấy!

Cảnh giới Cực lạc đã vậy! Cõi Ta bà của đức Phật Thích Ca cũng được gói gọn trong cái thuật ngữ “Tam thiên đại thiên thế giới”, nghe qua tưởng chừng như cụ thể và thực tế lắm! Nhưng sự thật cũng huyền hoặc hoang đường không thua gì cái cõi Cực lạc ở phương Tây...! Tam thiên đại thiên thế giới là một thứ ngôn ngữ của thành phần người giàu “tưởng tượng”, của bọn “ma vương, ma giáo phía bày ra”, không hề có thật! Một tiểu thế giới là một ngôn từ ảo mộng. Mộng sanh ảo, ảo đã là ảo thì chu vi và vị trí... làm sao có được?

Những người đệ tử học tu theo đạo Phật Thích Ca hãy sử dụng lý trí: VẤN, TƯ, TU. Tuyệt đối

tránh cái lối tu tập bằng tưởng tượng, bằng gỏi găm, phó thác tâm hồn cho những cái thứ hoang đường, huyền hoặc, ngoài tầm nhận thức biết thật, thấy thật của con người!

Đất nước nào, chủng tộc nào tưởng tượng giỏi, tưởng tượng hay, tưởng tượng nhiều thì quỷ ma, yêu tinh, thần thánh nảy nở sanh sôi nhiều! Dân tộc nào, đất nước nào tưởng tượng dở, không thích tưởng tượng, không đam mê thờ cúng, khấn, lạy thì thánh linh... trời Phật... ít! Do vậy người ta có thể chia nhân loại trên thế giới đại để có hai thành phần tín ngưỡng:

1. Đa thần giáo.
2. Nhất thần giáo.

Ngoài đa thần giáo và nhất thần giáo, còn một thành phần không thích vọng ngoại, tưởng tượng mông lung vô căn cứ, họ chỉ tin ở khả năng hành động và khả năng lý trí của mình. Người ta gọi thành phần này là thành phần trí thức vô thần!

Học giáo lý Phật, muốn đi theo con đường Phật, người Phật tử nên học tu thiền, phải tu thiền, mới có điều kiện TƯ DUY, mới có thời giờ TĨNH LỰ. MINH SÁT THIỀN là thiền bằng cách vận dụng tư duy và tĩnh lực để nhận thức phân biệt tà, chánh, chân, ngụy, rồi mới thực hành!./.

Liễu Liễu Đường 08.8.2016

(06.7.Bính Thân)



Đối tượng tham thiền 29

ĂN BÁNH VẼ

*Bánh vẽ ăn no chuyện lạ đời!
Sỏi sành nung nấu muốn thành cơm?
Nghe như mai mả! Ai ngờ thật!
Tìm hỏi SƠN MÔN các “Quốc sư”!*

11.8.2016 - (09.07.Bính Thân)



TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Ăn bánh vẽ muốn được no bụng là chuyện lạ, dị thường, không thể có! Người giỏi tưởng tượng, họ tưởng tượng hình dáng cái bánh, họ vẽ ra cái bánh rồi đem bán cái bánh ấy cho người mua. Người mua bánh vẽ đem về ăn bánh vẽ mà mong được no bụng là chuyện không thể có! “Mua mèo trong bị” là một cụm từ thành ngữ, cũng có ý nhắc nhở cho ai đó đừng ngu si để rồi lâm lạc với những cái, những sự vật huyền hoặc hoang đường mà mình chưa thấy, chưa gặp, chưa nghe và chưa biết. Người học đạo Phật phải hết sức thận trọng những điều vô lý, những chủ thuyết vô căn cứ huyền hoặc hoang đường.

Thế gian có nhân quả của thế gian, xuất thế gian có nhân quả của xuất thế gian. Nhân quả phải dựa trên sự thật: Thực tế và thực tướng. Hễ có tu, có hành thì có an lạc, có giải thoát. Gọi là tu hành, nếu không có an lạc, không tăng thêm trí tuệ là tu sai! Đối với con đường Phật đã lạc lối đi rồi! Chẳng hạn như:

* ÁN GIÀ RA ĐỂ DẠ TA BÀ HA. Cái câu ấy mà gọi là thần chú phá địa ngục? Rõ ràng là không lý giải được. Địa ngục ở đâu mà phá? Ngôn ngữ

văn tự không nghĩa, không lý thì “phá” cách sao? Lấy gì để phá gì?

* ÁN, BÁT RA MẠT LÂN ĐÀ NÃNH TA BÀ HA. Câu ấy mà gọi là thần chú diệt định nghiệp hay diệt định nghiệp chân ngôn, cũng rõ ràng không lý giải được.

* ÁN, TAM ĐÀ RA GIÀ ĐÀ TA BÀ HA. Câu ấy mà gọi là thần chú giải oan kiết? Cũng rõ ràng vô nghĩa, vô lý, không lý giải được.

* ÁN TA PHẠ BÀ PHẠ, THUẬT ĐÀ TA PHẠ, ĐẠT MA TÀ PHẠ, BÀ PHẠ THUẬT ĐỘ HÁM. Sát, đạo, dâm, tam ác nghiệp của thân; Vọng ngôn, ý ngữ, lường thiệt, ác khẩu, tứ ác nghiệp của miệng; Tham, sân, si, tam ác nghiệp của ý. Thế mà đọc câu thần chú tịnh tam nghiệp là tam nghiệp được thanh tịnh, thập ác nghiệp tội chướng được tiêu trừ. Rõ ràng đó không phải là “ăn bánh vẽ”, “mua mèo trong bị” thì gọi là gì?

Không tu nhân trí tuệ mà mong trí tuệ. Không tu nhân giải thoát mà mong có giải thoát. Không tu nhân thanh tịnh mà muốn được thanh tịnh. Không đoạn trừ oan kiết mà muốn mở hết oan kiết... Kinh điển gọi đó là những người nấu sỏi cát mà mong được thành cơm.

Độc thần chú gọi mưa, hú gió, cách nay trên dưới ngàn năm như quốc sư Đàm Vô Sấm, Kim Cang Trí, Bất Không, Tuệ Viễn, Đạo Xước, Thiện Đạo, Kim Cang Thượng sư Quán Nguyệt... đó là những sơn môn, những quốc sư cao tăng thạc đức từ đời nhà Tấn, nhà Lương, nhà Đường, nhà Tống đã làm. Cho đến thế kỷ 21, Phật giáo Việt Nam có những bậc cao tăng, các sơn môn thiền đức cũng đã, đang và sẽ noi bước người xưa vẫn lập đàn chẩn tế cúng thí cho các đảng cô hồn, tạo một thị trường kẻ bán người mua, có nhóm bằng lòng, cũng có thành phần không thích...

Trong một quang cảnh tịch mịch u nhàn dưới cội cây râm mát, thiền giả vắng nghe lời nhắc nhở từ không trung vọng đến rằng: Tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, tự do truyền đạo là vậy đó con à!./.

Đối tượng tham thiền 30

HỒI ỨC

*Phật xưa không viết chữ nào
Lấy gì để lại tạc này, pho kia...
Chư sư sáng tác... ê... hề...*

Bày trò khỉ, mượn oai hùm: TÔI NGHE...
 Rằng đây Phật nói: NHƯ VẬY...
 Rằng kia Phật nói cho thầy Tỳ Lô...
 Pháp danh, pháp hiệu chia phe
 Lập tôn tổ chức “phái ta”, “phái bồ”...
 “Ngã” “nhân” gò nổng ngổn ngang
 “Chúng sanh”, “thọ giả” đeo mang không
 rời
 Huynh ơi! Học đạo “tư duy”!
 Hồi tâm phản tỉnh cho mình an vui!
 Đời người ai giữ được gì?...

19.8.2016 (17.07.Bính Thân)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Kinh sử đạo Phật ghi chép lại, suốt thời gian học đạo, hành đạo rồi 49 năm giáo đạo đức Phật không hề viết để lại một chữ nào.

Khi đức Phật viên tịch, ba tháng sau ông Ma Ha Ca Diếp tổ chức kết tập kinh điển lần thứ nhất tại hang Thất Diệp, các trưởng lão Tỳ kheo đọc tụng để nhắc nhở nhau, nhưng không ghi chép thành văn tự.

Sau Phật viên tịch 100 năm, các thầy Tỳ kheo tổ chức trùng tụng kiệt tập kinh điển lần thứ hai tại thành Tỳ Xá Ly, cũng chỉ đọc tụng, ôn lại để nhắc nhở nhưng cũng chưa ghi thành văn tự.

Hơn 200 năm sau ngày Phật viên tịch, vua A Dục tổ chức kiệt tập kinh điển lần thứ ba. Lần kiệt tập này, bắt đầu ghi chép, viết lại thành văn tự, kinh điển. Kinh điển được ghi chép thành pho, thành tập thì “BỘ”, “PHÁI” cũng bắt đầu chia: Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ. Những danh từ ĐẠI THỪA, TRUNG THỪA, TIỂU THỪA phân chia đẳng cấp thành những cỗ xe đại, xe trung, xe tiểu. Mầm kì thị phân biệt từ đây trưởng thành sum suê chồi tước.

“Dị bộ tông luân luận” đã ghi chép thành một bộ luận trong tạng luận. Đó là chứng cứ tố cáo nhau rằng: Từ bây giờ đạo Phật có tông, có phái, có phe ta, có đệ tử chúng mi. Từ đây, mục tiêu giác ngộ giải thoát của đạo Phật không còn nữa, bởi hàng đệ tử Phật cùng nhau xé lẻ tranh biện dành phần ưu việt thù thắng theo định kiến của mình.

Qua quá trình tu học, Như Huyền Thiền Sư tôi nhận rõ và tư duy sâu sắc nguồn giáo lý của đạo Phật là: NHẤT THIẾT HỮU VI PHÁP, NHƯ MỘNG HUYỀN BÀO ẢNH, NHƯ LỘ DIỆC NHƯ ĐIỆN, ỨNG TÁC NHƯ THỊ QUÁN. Dựa

vào nền giáo lý đó, tôi cho rằng còn cạnh tranh, phân biệt đẳng cấp đại, tiểu, thượng, trung, hạ... thì hình như đã lệch lối chỉ nam. Hãy thử nghĩ lại xem sao?

Những tập sách nhỏ NGÓN TAY CHỈ TRẮNG, bạn đọc sẽ thấy có khá nhiều ý tứ, khá nhiều tư tưởng bất đồng, thậm chí phản nghịch với những tác phẩm, những kinh điển “bất liễu nghĩa” của các tiền bối thượng nhân. Bạn đọc nếu đọc thấy có lợi ích, có đóng góp cho mình về mặt “tỉnh thức”, “an lạc” thì đọc tiếp cho vui. Bằng không thích thì vứt bỏ nó đi mà không hề có tí xú tội lỗi nào!

Tôi xin nhắc lại lập trường và ý chí của tôi là:

Nói oì cũnơ khônơ trúnơ là trúnơ /



MỤC LỤC

1. Tựa	5
2. Tham thiên 1: Không có cái một.....	7
3. Tham thiên 2: Người Khất Sĩ.....	10
4. Tham thiên 3: Đừng trông cậy ở hoang đường .	13
5. Tham thiên 4: Văn tuệ học	18
6. Tham thiên 5: Tri túc giả	20
7. Tham thiên 6: Thể tánh tịnh minh	23
8. Tham thiên 7: Song vong.....	26
9. Tham thiên 8: Soi cổ kính	30
10. Tham thiên 9: Tự thân	33
11. Tham thiên 10: Tiếng chim trường canh	36
12. Tham thiên 11: Thể thái	39
13. Tham thiên 12: Đời mà	43
14. Tham thiên 13: Xét lại xem sao?	47
.....	
18. Tham thiên 17: Lẽch một đường tơ!	61
19. Tham thiên 18: Mộng ảo!	64

20. Tham thiền 19: Một hiện tượng vô minh	69
21. Tham thiền 20: Quán Thế Âm là ai?	73
22. Tham thiền 21: Cảnh Cực lạc Phật A Di Đà.....	79
23. Tham thiền 22: Nhớ tri âm và nhớ... ..	88
24. Tham thiền 23: Tự vấn	91
25. Tham thiền 24: Ông?	94
26. Tham thiền 25: Thử hỏi?	97
27. Tham thiền 26: ... Thủ chi dĩ ngu	103
28. Tham thiền 27: Tiếp xúc... ..	107
29. Tham thiền 28: Minh sát thiền	110
30. Tham thiền 29: Ăn bánh vẽ	114
31. Tham thiền 30: Hồi ức	118



KINH LUẬN DO HÒA THƯỢNG TỬ THÔNG

Biên Dịch

ĐÃ XUẤT BẢN :

- 1) PHÁP HOA KINH
Thâm Nghĩa Đề Cương
- 2) BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH
Trực Chi Đề Cương
- 3) KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT KINH
Trực Chi Đề Cương
- 4) DUY MA CẬT SỞ THUYẾT KINH
TUYỂN TRẠCH TÂN TU
- 5) THỦ LĂNG NGHIÊM KINH
Trực Chi Đề Cương
- 6) THỦ LĂNG NGHIÊM KINH
TUYỂN TRẠCH TÂN TU
- 7) NHƯ LAI VIÊN GIÁC KINH
Trực Chi Đề Cương
- 8) CHÚNG ĐẠO CA
Trực Chi Đề Cương
- 9) DUY THỨC HỌC YẾU LUẬN
Trực Chi Đề Cương
- 10) ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH
Trực Chi Đề Cương

GIÁO TRÌNH HƯỚNG DẪN TU HỌC TỪ XA

Do Hòa thượng TỪ THÔNG
hiệu NHƯ HUYỄN THIỀN SƯ
Biên soạn

ĐÃ XUẤT BẢN :

- 1) NHƯ HUYỄN THIỀN SƯ THI TẬP (Thơ)
Trực chỉ đề cương
- 2) NGÓÙN TAY CHỈ TRẮNG 1 - 12 (Thơ)
Trực chỉ đề cương
- 3) NHỮNG CHIẾC LÁ TRONG TAY
- 4) HỒI KÝ NHỚ ƠN THẦY
- 5) NHẬP PHẬT TRI KIẾN